

HIẾN CHƯƠNG OLYMPIC

**ỦY BAN OLYMPIC QUỐC TẾ
(IOC)**

CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 9 THÁNG 9 NĂM 2013

MỤC LỤC

Quy định các chữ viết tắt trong phong trào Olympic

Lời giới thiệu

Lời tựa

Các nguyên tắc cơ bản của lý tưởng Olympic

Chương I - PHONG TRÀO VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG OLYMPIC

1. Cơ cấu và tổ chức của phong trào Olympic

2. Nhiệm vụ và vai trò của Ủy ban Olympic Quốc tế

Hướng dẫn áp dụng Điều 2

3. Sự công nhận của Ủy ban Olympic Quốc tế

4. Đại hội đại biểu Olympic

Hướng dẫn áp dụng Điều 4

5. Quỹ đoàn kết Olympic

Hướng dẫn áp dụng Điều 5

6. Thế vận hội Olympic

Hướng dẫn áp dụng Điều 6

7. Các quyền đối với Thế vận hội và tài sản Olympic

8. Biểu tượng Olympic

9. Cờ Olympic

10. Khẩu hiệu Olympic

11. Biểu trưng Olympic

12. Nhạc thiều Olympic

13. Ngọn lửa Olympic, đuốc Olympic

14. Sự ủy quyền Olympic

Hướng dẫn áp dụng Điều 7 - 14

Chương II - ỦY BAN OLYMPIC QUỐC TẾ (IOC)

15. Tư cách pháp nhân

16. Các thành viên

1. Cơ cấu của IOC – tiêu chuẩn, tuyển chọn, bầu chọn, kết nạp và tư cách thành viên IOC
2. Nghĩa vụ
3. Đình chỉ tư cách thành viên
4. Chủ tịch, thành viên danh dự vĩnh viễn -Thành viên danh dự
Hướng dẫn áp dụng Điều 16
17. Tổ chức
18. Các phiên họp
Hướng dẫn áp dụng Điều 18
19. Ban chấp hành Ủy ban Olympic Quốc tế
 1. Cơ cấu
 2. Bầu cử, nhiệm kỳ, gia hạn và tuyển dụng
 3. Quyền lực, trách nhiệm và nhiệm vụ
 4. Ủy quyền
Hướng dẫn áp dụng Điều 19
20. Chủ tịch
Hướng dẫn áp dụng Điều 20
21. Các Ủy ban chức năng của Ủy ban Olympic Quốc tế
Hướng dẫn áp dụng Điều 21
22. Ủy ban Đạo đức của Ủy ban Olympic Quốc tế
Hướng dẫn áp dụng Điều 22
23. Kiểm tra và kỷ luật
Hướng dẫn áp dụng Điều 23
24. Ngôn ngữ
25. Các nguồn lực của Ủy ban Olympic Quốc tế

Chương III - CÁC LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC TẾ (IFs)

26. Công nhận các Liên đoàn Thể Thao quốc tế
27. Nhiệm vụ và vai trò của IFs trong phong trào Olympic

Chương IV - CÁC ỦY BAN OLYMPIC QUỐC GIA (NOCs)

28. Nhiệm vụ và vai trò của các Ủy ban Olympic Quốc gia

- 29. Cơ cấu tổ chức của NOC
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 28 và 29
- 30. Các Liên đoàn Thể thao Quốc gia
- 31. Quốc gia và tên của Ủy ban Olympic Quốc gia
- 32. Cờ, biểu tượng và nhạc thiều của NOC

Chương V - THỂ VẬN HỘI

- 33. Tổ chức Thể vận hội
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 33
- 34. Bầu chọn Thành phố đăng cai
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 34
- 35. Vị trí và các địa điểm tổ chức Thể vận hội
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 35
- 36. Ban tổ chức
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 36
- 37. Trách nhiệm pháp lý – Tước quyền đăng cai tổ chức Thể vận hội
- 38. Ủy ban Điều phối Thể vận hội - Quan hệ giữa các Ủy ban Olympic Quốc gia và Ban tổ chức Thể vận hội
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 38
- 39. Làng Olympic
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 39
- 40. Chương trình văn hoá
- 41. Quy định tư cách tham dự
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 41
- 42. Quốc tịch của vận động viên
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 42
- 43. Giới hạn độ tuổi tham dự
- 44. Các Điều luật phòng chống Doping
- 45. Thư mời và đăng ký
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 45
- 46. Chương trình thi đấu của Thể vận hội
 - Hướng dẫn áp dụng Điều 46

47. Trách nhiệm về chuyên môn kỹ thuật của IFs ở Thế vận hội
Hướng dẫn áp dụng Điều 47
48. Trại hè thanh niên
49. Các phương tiện truyền thông của Thế vận hội
Hướng dẫn áp dụng Điều 49
50. Các ấn phẩm liên quan tới Thế vận hội
Hướng dẫn áp dụng Điều 50
51. Quảng cáo, cổ động và tuyên truyền
Hướng dẫn áp dụng Điều 51
52. Công tác Lễ tân
53. Thẻ tham dự Olympic và thẻ nhận dạng
54. Sử dụng cờ Olympic
55. Sử dụng ngọn lửa Olympic
56. Lễ khai mạc và bế mạc
57. Lễ trao huy chương và giấy chứng nhận
58. Tổng sắp huy chương
59. Tranh cãi và phân xử

CÁC CHỮ VIẾT TẮT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHONG TRÀO OLYMPIC

IOC	Ủy ban Olympic Quốc tế
OC	Hiến chương Olympic
R...	Điều ...Hiến chương Olympic
BLR...	Hướng dẫn áp dụng Điều ... Hiến chương Olympic
OCO	Ban tổ chức Thế vận hội
IF	Liên đoàn Thể thao Quốc tế
ASOIF	Hiệp hội các Liên đoàn Thể thao Quốc tế Mùa hè
AIOWF	Hiệp hội các Liên đoàn Thể thao Quốc tế Mùa Đông
NOC	Ủy ban Olympic Quốc gia
IPC	Ủy ban Thể thao khuyết tật Quốc tế
ANOC	Hiệp hội các Ủy ban Olympic Quốc gia
ANOCA	Hiệp hội các Ủy ban Olympic Quốc gia Châu Phi
OCA	Hội đồng Olympic Châu Á
PASO	Tổ chức Thể thao Liên Mỹ
ONOC	Các Ủy ban Olympic Quốc gia Châu Đại Dương
EOC	Các Ủy ban Olympic Châu Âu
CAS	Tòa án Thể thao
OGKS	Dịch vụ Kiến thức Thế vận hội
WADA	Tổ chức phòng chống Doping Thế giới
IOA	Viện Hàn lâm Olympic Quốc tế
BCH IOC	Ban chấp hành Ủy ban Olympic Quốc tế

GIỚI THIỆU VỀ HIẾN CHƯƠNG OLYMPIC

Hiến chương Olympic là những qui định về các nguyên tắc cơ bản của lý tưởng Olympic, các điều luật cơ bản và hướng dẫn áp dụng điều luật đã được Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) phê chuẩn. Hiến chương Olympic phục vụ cho việc điều hành tổ chức, hoạt động của phong trào Olympic và quy định các điều kiện tổ chức Thế vận hội. Thực chất, Hiến chương Olympic phục vụ cho ba mục đích chính:

- a- Hiến chương Olympic là Luật cơ bản được lập ra và sửa đổi những nguyên tắc cơ bản và những giá trị thiết thực của lý tưởng Olympic.
- b- Hiến chương Olympic có vai trò như qui chế của Ủy ban Olympic Quốc tế.
- c- Hơn nữa, Hiến chương Olympic còn xác định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của ba thành phần chính của phong trào Olympic là Ủy ban Olympic Quốc tế, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế và các Ủy ban Olympic Quốc gia, cũng như Ban tổ chức Thế vận hội đều phải tuân thủ theo Hiến chương Olympic.

Lưu ý

Trừ những Điều được quy định bằng văn bản, một năm có nghĩa là một năm dương lịch, bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

LỜI GIỚI THIỆU

Olympic hiện đại được sáng lập theo sáng kiến của Pierre de Coubertin tại Hội nghị Điền kinh Quốc tế, được tổ chức tại Thủ đô Paris vào tháng 6 năm 1894. Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) được thành lập ngày 23 tháng 6 năm 1894. Thế vận hội Olympic hiện đại đầu tiên được tổ chức ở Athens, Hy Lạp năm 1896. Cờ Olympic do Pierre de Coubertin thiết kế, giới thiệu và thông qua tại Hội nghị Olympic tổ chức ở Paris năm 1914. Cờ Olympic bao gồm năm vòng tròn lồng vào nhau thể hiện sự đoàn kết của năm Châu lục và sự hội ngộ của các vận động viên trên toàn thế giới tại Thế vận hội. Thế vận hội Mùa đông đầu tiên được tổ chức ở Chamonix, Pháp năm 1924.

CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LÝ TƯỞNG OLYMPIC

1. Lý tưởng Olympic là triết lý sống, là sự kết hợp hài hòa các tố chất của cơ thể, ý chí và tinh thần. Kết hợp thể thao với văn hoá và giáo dục, lý tưởng Olympic tạo ra phong cách sống trên cơ sở niềm vui, những nỗ lực, giá trị giáo dục theo tấm gương tốt và tôn trọng các nguyên tắc đạo đức cơ bản.

2. Mục đích của lý tưởng Olympic là sử dụng thể thao để phục vụ sự phát triển hài hòa con người, nhằm phát triển một xã hội hòa bình liên quan đến việc gìn giữ phẩm giá con người.

3. Phong trào Olympic là hoạt động có tính phối hợp, tổ chức, phổ biến và thường xuyên, được tiến hành dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Olympic Quốc tế, tất cả các cá nhân và tổ chức mong muốn theo đuổi những giá trị của lý tưởng Olympic. Phong trào Olympic bao trùm trên khắp năm Châu lục và đạt tới đỉnh cao trong việc giúp các vận động viên trên khắp thế giới tham dự lễ hội Thể thao lớn, Thế vận hội. Biểu tượng của phong trào Olympic là năm vòng tròn lồng vào nhau.

4. Luyện tập thể thao là quyền con người. Mọi cá nhân đều có thể chơi thể thao không có sự phân biệt dưới mọi hình thức và theo tinh thần Olympic, đòi hỏi sự hiểu biết lẫn nhau với tình hữu nghị, đoàn kết và cao thượng. Tổ chức, điều hành và quản lý hoạt động thể thao phải chịu sự chỉ đạo của các tổ chức thể thao độc lập.

5. Với nhận định thể thao diễn ra trong khuôn khổ xã hội, các tổ chức thuộc phong trào Olympic sẽ được hưởng các quyền và nghĩa vụ tự chủ, bao gồm tự do thiết lập và kiểm soát quy định của các môn thể thao, xây dựng cơ cấu và cách quản lý của các tổ chức của mình, được hưởng quyền bầu cử và có trách nhiệm đảm bảo tổ chức của mình được quản lý một cách đúng đắn.

6. Mọi phân biệt đối xử đối với quốc gia hay cá nhân về chủng tộc, tôn giáo, chính trị, giới tính hoặc bất cứ lý do nào khác đều không phù hợp khi tham gia Phong trào Olympic.

7. Để trở thành một phần của phong trào Olympic cần phải tuân thủ Hiến chương Olympic và được Ủy ban Olympic Quốc tế công nhận.

CHƯƠNG I: PHONG TRÀO OLYMPIC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu và tổ chức của Phong trào Olympic

1. Với quyền lực tối cao của Ủy ban Olympic Quốc tế, Phong trào Olympic bao gồm các tổ chức, vận động viên và những cá nhân khác, đồng ý tuân thủ Hiến chương Olympic. Mục đích của phong trào Olympic nhằm góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, tốt đẹp hơn bằng việc giáo dục thế hệ trẻ thông qua luyện tập thể thao theo lý tưởng và những giá trị Olympic.
2. Ba thành phần chính của phong trào Olympic là Ủy ban Olympic Quốc tế, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế (IF) và các Ủy ban Olympic Quốc gia (NOC). Mọi cá nhân hay tổ chức trực thuộc Phong trào Olympic đều phải tuân thủ các Điều khoản của Hiến chương Olympic và các quyết định của IOC.
3. Ngoài ba thành phần chính, Phong trào Olympic cũng bao gồm Ban tổ chức Thế vận hội (OCOG), Hiệp hội Thể thao quốc gia, các câu lạc bộ, các cá nhân của các IF và các NOC, đặc biệt các vận động viên, cũng như các trọng tài, huấn luyện viên, cán bộ và các quan chức thể thao khác, những người tham gia tạo thành nền tảng hoạt động của Phong trào Olympic. Phong trào Olympic cũng bao gồm các cơ quan và tổ chức khác được IOC công nhận.
4. Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc bất cứ lĩnh vực nào thuộc phong trào Olympic đều phải hoạt động trong giới hạn các quy định của Hiến chương Olympic và tuân thủ các quyết định của IOC.

2. Nhiệm vụ và vai trò của Ủy ban Olympic Quốc tế.

Nhiệm vụ của IOC là tuyên truyền lý tưởng Olympic và chỉ đạo Phong trào Olympic trên toàn thế giới. Vai trò của IOC là:

1. Khuyến khích, ủng hộ giáo dục đạo đức Thể thao cũng như giáo dục thế hệ trẻ thông qua thể thao và những nỗ lực để đề cao tinh thần thi đấu cao thượng và đẩy lùi bạo lực trong thể thao.
2. Khuyến khích, ủng hộ việc tổ chức, phát triển và điều hành các môn thể thao cũng như các cuộc thi đấu thể thao.
3. Bảo đảm tổ chức thường xuyên Thế vận hội (TVH);

4. Hợp tác với các tổ chức công, tư, các tổ chức nhà nước cùng nỗ lực phát triển thể thao phục vụ nhân loại và qua đó thúc đẩy hòa bình.
5. Hành động nhằm tăng cường sự đoàn kết và bảo vệ tính độc lập của Phong trào Olympic
6. Đấu tranh loại bỏ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc gây ảnh hưởng đến phong trào Olympic..
7. Khuyến khích và ủng hộ phụ nữ tham gia thể thao ở mọi trình độ, trong tất cả các tổ chức nhằm thực hiện nguyên tắc bình đẳng giới.
8. Chỉ đạo cuộc đấu tranh chống Doping trong thể thao;
9. Khuyến khích và ủng hộ sử dụng các biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe cho các vận động viên;
10. Chống lại mọi sự lạm dụng chính trị hoặc thương mại và vận động viên (VĐV) đối với thể thao;
11. Khuyến khích và ủng hộ những nỗ lực của các tổ chức thể thao, các tổ chức công nhằm đảm bảo cho các vận động viên về cuộc sống xã hội và nghề nghiệp trong tương lai.
12. Khuyến khích và ủng hộ sự phát triển thể thao cho mọi người.
13. Khuyến khích, ủng hộ có trách nhiệm đối với các vấn đề về môi trường, thúc đẩy sự phát triển bền vững trong thể thao và đòi hỏi Thế vận hội phải được tổ chức hợp lý.
14. Thúc đẩy sự kế thừa các di sản tốt đẹp từ Thế vận hội đối với những thành phố đăng cai và quốc gia đăng cai.
15. Khuyến khích, ủng hộ các sáng kiến kết hợp thể thao với văn hóa và giáo dục.
16. Khuyến khích, ủng hộ các hoạt động của Viện Hàn lâm Olympic Quốc tế (IOA) và các tổ chức khác cống hiến cho giáo dục Olympic.

Hướng dẫn áp dụng Điều 2

1. Ban chấp hành IOC có thể bảo trợ cho các cuộc thi đấu thể thao đa môn ở cấp khu vực, châu lục hoặc thế giới, theo các điều khoản, điều kiện phù hợp, với điều kiện được tổ chức, tuân theo các Điều khoản của Hiến chương Olympic và được tổ chức dưới sự điều hành của các NOC hay các Hiệp hội được IOC công nhận cùng với sự hỗ trợ của các IF liên quan và tuân thủ điều luật chuyên môn.

2. Ban chấp hành IOC có thể bảo trợ cho các sự kiện khác, miễn là các sự kiện đó phù hợp với mục tiêu của phong trào Olympic.

3. Sự công nhận của Ủy ban Olympic Quốc tế

1. Điều kiện tham gia Phong trào Olympic là phải được IOC công nhận.
2. IOC có thể công nhận các tổ chức Thể thao quốc gia của các NOC, các hoạt động gắn liền với nhiệm vụ và vai trò của mình. IOC cũng có thể công nhận các Hiệp hội NOC ở cấp châu lục hoặc thế giới. Tất cả các NOC và các Hiệp hội của các NOC đều phải có tư cách pháp nhân. Các tổ chức đó phải tuân theo Hiến chương Olympic. Quy chế, Điều lệ của các tổ chức phải được IOC phê chuẩn.
3. IOC có thể công nhận các Liên đoàn Thể thao quốc tế và các Hiệp hội của Liên đoàn Thể thao quốc tế.
4. Việc công nhận các Hiệp hội của IF hoặc của NOC phải không ảnh hưởng đến quyền lợi của Liên đoàn Thể thao Quốc tế và NOC trong mối quan hệ trực tiếp với IOC và ngược lại.
5. IOC có thể công nhận các tổ chức Phi Chính phủ có liên quan tới thể thao, hoạt động trên bình diện quốc tế, các quy chế và hoạt động phải phù hợp với Hiến chương Olympic.
6. Sự công nhận của IOC có thể là tạm thời hoặc đầy đủ. Sự công nhận tạm thời hoặc thu hồi sự công nhận do Ban chấp hành IOC quyết định trong một khoảng thời gian cụ thể hoặc một khoảng thời gian không xác định. Ban chấp hành IOC có thể xem xét quyết định các điều kiện để sự công nhận tạm thời có thể mất hiệu lực. Sự công nhận đầy đủ hoặc thu hồi sự công nhận được quyết định trong phiên họp của IOC. Tất cả chi tiết về thủ tục công nhận do Ban chấp hành IOC quyết định.

4. Hội nghị Đại biểu Olympic

Hội nghị Đại biểu Olympic tập hợp những đại biểu đại diện cho các tổ chức của Phong trào Olympic, thời gian tổ chức được IOC quyết định, do Chủ tịch IOC triệu tập, vai trò của Hội nghị là tư vấn.

Hướng dẫn áp dụng Điều 4

1. Hội nghị Đại biểu Olympic được Chủ tịch IOC triệu tập theo quyết định của Phiên họp và được IOC tổ chức ở địa điểm và thời gian do phiên họp ấn định. Chủ tịch IOC chủ trì Hội nghị và quyết định các thủ tục.
2. Tham dự Hội nghị Đại biểu Olympic gồm các thành viên, Chủ tịch danh dự, thành viên danh dự vĩnh viễn và thành viên danh dự của IOC, các đại biểu đại diện của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, các NOC, các đại biểu đại diện các tổ chức được IOC công nhận. Ngoài ra, tham dự Hội nghị Đại biểu Olympic còn có các vận động viên và những cá nhân khác được IOC mời với danh nghĩa cá nhân hoặc tổ chức được đại diện.
3. Ban chấp hành IOC quyết định chương trình của Hội nghị Đại biểu Olympic sau khi đã tham khảo ý kiến với các Liên đoàn Thể thao Quốc tế và các NOC.

5. Quỹ Đoàn kết Olympic

Mục đích của Quỹ Đoàn kết Olympic nhằm hỗ trợ các NOC, đặc biệt là các NOC cần những nhu cầu cấp thiết nhất. Sự hỗ trợ được thực hiện theo những chương trình hợp tác giữa IOC, NOC và sự hỗ trợ chuyên môn của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế.

Hướng dẫn áp dụng Điều 5

Các chương trình do Quỹ Đoàn kết Olympic đề xuất nhằm góp phần:

1. Thúc đẩy các nguyên tắc cơ bản của lý tưởng Olympic;
2. Giúp đỡ các NOC trong công tác chuẩn bị, đào tạo vận động viên và các đội tham dự Thế vận hội.
3. Nâng cao kiến thức chuyên môn thể thao cho các vận động viên và huấn luyện viên.
4. Củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn của các vận động viên, huấn luyện viên, hợp tác với các NOC và IF, bao gồm cả các suất học bổng;
5. Đào tạo các nhà quản lý thể thao;
6. Hợp tác với các tổ chức, đơn vị theo đuổi những mục tiêu đó, đặc biệt thông qua giáo dục Olympic và tuyên truyền thể thao.
7. Xây dựng trang thiết bị thể thao đơn giản, kinh tế theo sự hợp tác với các tổ chức quốc gia hay các tổ chức quốc tế.
8. Hỗ trợ tổ chức các cuộc thi đấu cấp quốc gia, khu vực và châu lục theo thẩm quyền hay sự bảo trợ của các NOC và hỗ trợ NOC trong công tác

tổ chức, chuẩn bị và tham dự của các đoàn thể thao tại các Đại hội Thể thao khu vực và châu lục;

9. Khuyến khích các chương trình hợp tác song phương hay đa phương giữa các NOC.
10. Kêu gọi các Chính phủ, các Tổ chức Quốc tế đưa thể thao vào chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển chính thức.
Những chương trình đó đều do Ủy ban Đoàn kết Olympic quản lý, Điều hành.

6. Thế vận hội

1. Thế vận hội là những cuộc thi đấu giữa các vận động viên trong các môn thể thao cá nhân hay đồng đội. Là nơi tập hợp các vận động viên do NOC lựa chọn, đăng ký tham dự và được IOC chấp nhận. Thi đấu theo sự chỉ đạo chuyên môn của IF liên quan.
2. Thế vận hội bao gồm Thế vận hội Mùa hè và Thế vận hội Mùa Đông. Chỉ những môn Thể thao được thi đấu trên tuyết hoặc băng được xem là các môn Thể thao mùa đông.

Hướng dẫn áp dụng Điều 6

1. Năm Thế vận hội là khoảng thời gian 4 năm liên tiếp, bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm đầu tiên và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm thứ tư.
2. Thế vận hội được đánh số liên tiếp, từ Thế vận hội đầu tiên được tổ chức ở Athen năm 1896. Thế vận hội lần thứ 29 tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.
3. Thế vận hội Mùa đông được đánh số theo thứ tự tổ chức.

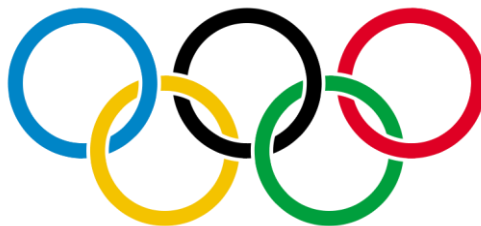
7. Các quyền đối với Thế vận hội và tài sản Olympic

1. Với vai trò lãnh đạo của phong trào Olympic, Ủy ban Olympic quốc tế chịu trách nhiệm nâng cao giá trị cho phong trào Olympic, hỗ trợ cơ sở vật chất trong việc tổ chức và phổ biến thế vận hội, hỗ trợ các liên đoàn quốc tế, các Ủy ban Olympic và các vận động viên trong quá trình chuẩn bị cho Thế vận hội Olympic. Ủy ban Olympic quốc tế là chủ sở hữu của tất cả các quyền trong Thế vận hội Olympic và các đặc thù được mô tả trong điều luật này, đây là quyền có khả năng tạo ra doanh thu cho các mục đích như trên.

2. Thế vận hội là tài sản độc quyền của IOC, sở hữu tất cả các quyền và các dữ liệu liên quan tới Thế vận hội, đặc biệt và không giới hạn tất cả các quyền liên quan tới công tác tổ chức, khai thác, truyền thông, ghi âm, biểu diễn, sao chép, truy cập và phổ biến ở bất cứ hình thức nào và bằng bất cứ phương tiện hay thiết bị máy móc nào dù đang tồn tại hoặc được phát triển trong tương lai. IOC sẽ quyết định các điều kiện tiếp cận, các điều kiện sử dụng bất cứ dữ liệu liên quan tới Thế vận hội, các cuộc thi đấu và thành tích của Thế vận hội.
3. Ủy ban Olympic quốc tế sẽ quy định các điều kiện khi truy cập, sử dụng những thông tin liên quan và các trận thi đấu nằm trong thế vận hội.
4. Biểu tượng Olympic, cờ, khẩu hiệu, quốc ca, thẻ tham dự (bao gồm không giới hạn “Thế vận hội”), các thiết kế, biểu trưng, lửa và đuốc, theo quy định ở Điều 8 - 14 dưới đây, được gọi chung hoặc riêng là “tài sản Olympic”. Các quyền đối với tất cả tài sản Olympic, cũng như quyền sử dụng, thuộc sở hữu độc quyền của IOC, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng cho mục đích tạo lợi nhuận, thương mại hoặc mục đích quảng cáo. IOC có thể cấp phép tất cả hoặc một phần các quyền của mình theo các Điều khoản và điều kiện do Ban chấp hành IOC quy định.

8. Biểu tượng Olympic

Biểu tượng Olympic bao gồm năm vòng tròn lồng vào nhau, kích thước bằng nhau (các vòng tròn Olympic), sử dụng một màu đơn hoặc năm màu sắc khác nhau; từ trái sang phải là màu xanh, vàng, đen, xanh lá cây và đỏ. Các vòng tròn lồng vào nhau từ trái sang phải, các vòng xanh, đen, đỏ ở trên, các vòng vàng và xanh lá cây ở dưới theo hình đồ họa dưới đây. Biểu tượng Olympic tượng trưng cho hoạt động của Phong trào Olympic, Thể hiện sự đoàn kết của năm châu lục và sự gặp mặt Vận động viên toàn thế giới ở Thế vận hội.



9. Cờ Olympic

Cờ Olympic nền trắng, không có diềm, viền, ở giữa có biểu tượng Olympic 5 màu.

10. Khẩu hiệu Olympic

Khẩu hiệu Olympic: “NHANH HƠN – CAO HƠN – MẠNH HƠN” biểu thị thông điệp của phong trào Olympic.

11. Biểu trưng Olympic

Biểu trưng của Olympic là một thiết kế tích hợp liên kết các vòng tròn Olympic với một yếu tố phân biệt khác.

12. Nhạc thiều Olympic

Nhạc thiều Olympic là tác phẩm âm nhạc mang tên là “Nhạc thiều Olympic”, do Spiro Samara sáng tác.

13. Lửa Olympic và đuốc Olympic

1. Lửa Olympic được lấy tại Olympia theo sự ủy quyền của IOC.
2. Đuốc Olympic là một ngọn đuốc có thể di chuyển và giữ được lửa Olympic hoặc phiên bản được IOC phê duyệt.

14. Sự ủy quyền Olympic

Sự ủy quyền Olympic là đại diện của một hiệp hội liên quan hay liên kết với Thế vận hội, Phong trào Olympic hay tổ chức nào đó.

Hướng dẫn áp dụng Điều 7 – 14

1. Bảo vệ tính pháp lý
 - 1.1 IOC có thể thực hiện các bước phù hợp để bảo vệ tính hợp pháp của mình, trên cơ sở quốc gia, quốc tế đối với các quyền Thế vận hội và tài sản Olympic.
 - 1.2 NOC chịu trách nhiệm trước IOC về việc chấp hành Điều 7 – 14 và hướng dẫn áp dụng Điều 7 – 14 ở quốc gia mình. NOC tiến hành từng bước ngăn chặn việc sử dụng mọi tài sản Olympic vi phạm các Điều luật và hướng dẫn áp dụng các Điều luật đó. Vì lợi ích của IOC, NOC sẽ nỗ lực bảo vệ tài sản của IOC.

- 1.3 Ngay cả nếu luật pháp quốc gia hay việc đăng ký nhãn mác hoặc hình thức pháp luật nào đó đã cấp quyền bảo vệ hợp pháp cho NOC đối với biểu tượng Olympic hay bất cứ tài sản Olympic nào khác thì NOC đó cũng chỉ có thể sử dụng các quyền phù hợp với Hiến chương Olympic và chỉ đạo của IOC.
 - 1.4 Bất kỳ khi nào, mỗi NOC đều có thể yêu cầu IOC hỗ trợ để giành quyền bảo vệ hợp pháp cho mọi tài sản Olympic và giải quyết tranh chấp có thể phát sinh với các bên thứ ba.
 - 1.5 Ủy ban Olympic quốc tế có thể kêu gọi các ủy ban Olympic quốc gia vào bất cứ lúc nào để nhận được hỗ trợ trong việc bảo vệ pháp lý cho bất kì tài sản nào của Olympic và giải quyết các tranh chấp có thể phát sinh với các bên thứ ba.
2. Sử dụng tài sản Olympic của IOC hoặc của các bên thứ ba được IOC ủy quyền hay cấp phép:
 - 2.1 IOC có thể tạo ra một hoặc vài biểu trưng Olympic để sử dụng theo sự xem xét kỹ lưỡng của mình.
 - 2.2 IOC hay một cá nhân được ủy quyền có thể khai thác biểu tượng Olympic, biểu trưng Olympic và mọi tài sản Olympic của IOC ở mỗi NOC, miễn là tuân thủ chặt chẽ theo những điều kiện dưới đây:
 - 2.2.1 Đối với mọi hợp đồng tài trợ, hợp đồng marketing khác với những điều nêu ở Mục 2.2.2 dưới đây, những khai thác như vậy không gây tổn hại nghiêm trọng tới nguồn lợi của NOC liên quan và được phép của Ban chấp hành IOC với sự tham khảo ý kiến của NOC liên quan, NOC này sẽ được nhận một phần nguồn lợi từ việc khai thác đó.
 - 2.2.2 Đối với mọi hợp đồng cấp phép, NOC sẽ nhận một nửa tổng thu nhập của việc khai thác cấp phép sau khi đã trừ mọi khoản thuế và chi phí liên quan. NOC sẽ được thông báo trước về việc khai thác này.
 - 2.3 IOC theo quan điểm của mình có thể ủy quyền cho các hãng truyền thông của Thế vận hội sử dụng biểu tượng, biểu trưng Olympic hay tài sản Olympic khác của IOC và Ban tổ chức Thế vận hội để tuyên truyền, quảng bá về Thế vận hội. Các Mục 2.2.1 và 2.2.2 của Hướng dẫn áp dụng luật sẽ không áp dụng đối với bất kỳ sự ủy quyền đó.
 3. Sử dụng biểu tượng, cờ, khẩu hiệu và nhạc thiều Olympic.

- 3.1 Theo Mục 2.2 của Hướng dẫn áp dụng luật, IOC có thể sử dụng biểu tượng, cờ, khẩu hiệu và nhạc thiều Olympic theo quyết định của mình.
 - 3.2 Các NOC chỉ có thể sử dụng biểu tượng, cờ, khẩu hiệu, nhạc thiều Olympic trong các hoạt động không vì lợi nhuận, đảm bảo việc sử dụng đó có đóng góp vào sự phát triển Phong trào Olympic, không gây tổn hại đến uy tín của IOC và có sự phê chuẩn trước của Ban chấp hành IOC.
4. Thiết kế và sử dụng biểu trưng Olympic của các NOC hoặc Ban tổ chức Thế vận hội:
- 4.1 Mỗi NOC hoặc Ban tổ chức Thế vận hội có thể thiết kế biểu trưng Olympic đệ trình lên IOC phê chuẩn.
 - 4.2 IOC có thể phê duyệt thiết kế biểu trưng Olympic miễn là khác biệt với các biểu trưng Olympic khác.
 - 4.3 Diện tích biểu tượng Olympic trong biểu trưng Olympic không được vượt quá 1/3 tổng diện tích. Ngoài ra, biểu tượng Olympic phải thể hiện đầy đủ trong biểu trưng và không thay đổi dưới mọi hình thức.
 - 4.4 Ngoài các điều trên, biểu trưng Olympic của NOC phải tuân thủ các yêu cầu sau đây:
 - 4.4.1 Biểu trưng được thiết kế sao cho dễ nhận biết, có mối liên hệ với tính quốc gia của NOC liên quan.
 - 4.4.2 Yếu tố phân biệt của biểu trưng không chỉ giới hạn ở tên hoặc chữ viết tắt tên quốc gia của NOC liên quan.
 - 4.4.3 Yếu tố phân biệt của một biểu trưng không được sao chép Thế vận hội hoặc một sự kiện cụ thể đã tổ chức trước đây.
 - 4.4.4 Yếu tố đặc trưng của biểu trưng không được bao gồm các khẩu hiệu, các thiết kế hay các dấu hiệu tổng quát khác tạo ấn tượng chung hay có tính quốc tế.
 - 4.5 Ngoài những nội dung quy định tại Mục 4.1, 4.2 và 4.3 trên, biểu trưng Olympic của Ban tổ chức Thế vận hội phải tuân theo các điều kiện sau:
 - 4.5.1 Biểu trưng phải được thiết kế sao cho dễ phân biệt, có liên hệ với Thế vận hội do Ban tổ chức Thế vận hội liên quan này tổ chức.
 - 4.5.2 Yếu tố phân biệt của biểu trưng không thể chỉ giới hạn ở tên hoặc chữ viết tắt tên quốc gia của Ban tổ chức Thế vận hội liên quan.

- 4.5.3 Yếu tố đặc trưng của biểu trưng không được bao gồm những khẩu hiệu, những thiết kế hay những điểm nhấn gây ấn tượng có tính chất phổ biến hay quốc tế.
- 4.6 Bất kỳ biểu trưng Olympic đã được IOC phê chuẩn trước khi các Điều khoản trên đây có hiệu lực thì các biểu trưng Olympic đó vẫn có giá trị.
- 4.7 Biểu trưng của NOC phải được đăng ký, tức là được NOC đăng ký bản quyền, được pháp luật bảo vệ trong quốc gia mình. NOC phải tiến hành việc đăng ký trong 6 tháng kể từ khi được Ban chấp hành IOC phê duyệt biểu trưng đó và cung cấp cho IOC bằng chứng của việc đăng ký này. Sự phê chuẩn các biểu trưng Olympic của IOC có thể bị thu hồi nếu các NOC liên quan không tiến hành các bước cần thiết để bảo vệ biểu trưng Olympic của mình và thông báo cho IOC biết. Tương tự, Ban tổ chức Thế vận hội phải bảo vệ biểu trưng Olympic của mình theo hướng dẫn của IOC. Bất cứ sự bảo vệ nào đạt được của NOC và Ban tổ chức Thế vận hội không được viện dẫn ra để chống lại IOC.
- 4.8 Việc sử dụng biểu tượng Olympic vào các mục đích quảng cáo, thương mại hay lợi nhuận đều phải tuân thủ các điều kiện quy định ở các Mục 4.9 và 4.10 sau đây:
- 4.9 Mọi NOC hay Ban tổ chức Thế vận hội muốn sử dụng biểu trưng Olympic vào mục đích quảng cáo, thương mại hay lợi nhuận, có thể trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bên thứ ba đều phải tuân thủ theo hướng dẫn áp dụng và đảm bảo rằng bên thứ ba cũng phải tôn trọng hướng dẫn này.
- 4.10 Tất cả các hợp đồng hay thoả thuận, kể cả những Điều khoản đã được Ban tổ chức Thế vận hội ký kết hay NOC liên quan phê chuẩn sẽ được điều chỉnh bởi các nguyên tắc sau:
- 4.10.1 Việc sử dụng biểu trưng Olympic Quốc gia chỉ có giá trị ở trong lãnh thổ của NOC đó, biểu trưng này cũng như các biểu tượng, nhãn hiệu hoặc thiết kế của NOC đề cập đến lý tưởng Olympic không được sử dụng vào các mục đích quảng cáo, thương mại hoặc lợi nhuận nào ở quốc gia của một NOC khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của NOC đó.
- 4.10.2 Tương tự, biểu trưng Olympic của Ban tổ chức Thế vận hội cũng như mọi biểu tượng, biểu trưng, nhãn hiệu hay thiết kế khác của Ban tổ chức Thế vận hội đề cập đến lý tưởng Olympic không được sử dụng vào các mục đích quảng cáo, thương mại hay lợi nhuận ở quốc gia của NOC mà không được sự đồng ý bằng văn bản của NOC đó.

4.10.3 Trong mọi trường hợp, thời hạn giá trị của mọi hợp đồng được Ban tổ chức Thế vận hội ký kết không được kéo dài quá 31/12 của năm tổ chức Thế vận hội liên quan.

4.10.4 Việc sử dụng biểu trưng Olympic phải góp phần vào sự phát triển của Phong trào Olympic, không được gây tổn hại đến uy tín của Phong trào. Bất cứ việc kết hợp giữa biểu trưng Olympic và sản phẩm hay dịch vụ nào đó đều bị cấm nếu việc kết hợp như vậy không phù hợp với các nguyên tắc của lý tưởng Olympic hoặc vai trò của IOC được qui định trong Hiến chương Olympic.

4.10.5 Theo yêu cầu của IOC, các NOC hay Ban tổ chức Thế vận hội sẽ nộp một bản sao bất cứ hợp đồng nào mà họ tham gia.

5. Suu tập tem:

IOC hợp tác với các Ủy ban Olympic của các quốc gia liên quan, khuyến khích sử dụng biểu tượng Olympic trên các tem bưu chính được phát hành thông qua việc liên lạc giữa tổ chức có thẩm quyền cấp quốc gia với IOC theo các điều kiện được IOC quy định.

6. Các tác phẩm âm nhạc:

Ban tổ chức Thế vận hội và NOC nước chủ nhà đảm bảo rằng thủ tục lựa chọn chủ sở hữu bản quyền bất cứ tác phẩm âm nhạc nào đặc biệt liên quan tới các Thế vận hội phải thỏa mãn yêu cầu của IOC.

Chương II : ỦY BAN OLYMPIC QUỐC TẾ

15. Tư cách pháp nhân

1. Ủy ban Olympic Quốc tế là một tổ chức quốc tế phi Chính phủ, phi lợi nhuận, thời hạn không giới hạn, dưới hình thức hiệp hội có tư cách pháp nhân được Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ công nhận phù hợp với thỏa thuận ngày 01 tháng 11 năm 2000.
2. Trụ sở của Ủy ban Olympic Quốc tế đặt tại Lausanne, Thụy Sĩ, Thủ đô Olympic.
3. Mục tiêu của IOC là thực hiện nhiệm vụ, vai trò và nghĩa vụ theo Hiến chương Olympic.
4. Để thực hiện nhiệm vụ, vai trò của mình, IOC có thể thành lập, yêu cầu hoặc chỉ đạo các tổ chức pháp lý khác như tổ chức hoặc tập đoàn.

16. Các thành viên

1. Cơ cấu của IOC - tiêu chuẩn, tuyển chọn, bầu chọn, kết nạp và tư cách của thành viên IOC.
 - 1.1. Thành viên của IOC là cá nhân. Tổng số thành viên của IOC không được quá 115 người theo Điều 16. IOC được cấu thành gồm:
 - 1.1.1 Đa số các thành viên không liên quan tới bất cứ chức năng hay tổ chức cụ thể, như qui định trong áp dụng Mục 16.2.2.5; tổng số thành viên đó không vượt quá 70; mỗi quốc gia không có quá một thành viên theo như qui định và theo Điều 16;
 - 1.1.2 Các vận động viên tích cực, như qui định trong Hướng dẫn áp dụng Mục 16.2.2.2, tổng số vận động viên không quá 15;
 - 1.1.3 Các Chủ tịch hoặc các cá nhân giữ vị trí điều hành hay lãnh đạo cấp cao trong các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, các Hiệp hội Thể thao Quốc tế hay các tổ chức khác được IOC công nhận, tổng số không quá 15;
 - 1.1.4 Các Chủ tịch hoặc các cá nhân giữ vị trí điều hành hay lãnh đạo cấp cao trong các NOC, hoặc các tổ chức NOC châu lục hoặc thế giới, tổng số không quá 15; mỗi quốc gia không có quá một thành viên trong IOC.

1.2 Toàn bộ các thành viên mới của IOC được tuyển chọn, bầu chọn phải là những cá nhân có đủ tư cách, có trình độ, phù hợp với hướng dẫn áp dụng Điều 16.

1.3 IOC công nhận thành viên mới tại một buổi lễ mà họ đồng ý thực hiện nghĩa vụ bằng cách tuyên thệ như sau:

“Tôi rất vinh dự được trở thành thành viên của Ủy ban Olympic Quốc tế và tôi xin đảm bảo đã nhận thức được nghĩa vụ của mình ở vị trí này, tôi cam kết phục vụ Phong trào Olympic với tất cả khả năng của mình; tôn trọng và tuân theo tất cả các Điều khoản của Hiến chương Olympic và quyết định của Ủy ban Olympic Quốc tế; tuân theo các qui định về đạo đức; giữ mình không bị cám dỗ bởi chính trị, thương mại hay sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo; chống lại tất cả các hình thức phân biệt, luôn luôn đẩy mạnh sự quan tâm đối với Ủy ban Olympic Quốc tế và Phong trào Olympic.”

1.4 Thành viên IOC đại diện, mang lại lợi ích cho IOC, Phong trào Olympic ở quốc gia của họ và trong các tổ chức của Phong trào Olympic họ tham gia.

1.5 Thành viên IOC sẽ không chấp nhận bất cứ nhiệm vụ hoặc trách nhiệm và sự can thiệp nào từ Chính phủ, những tổ chức hoặc các đảng phái đối với quyền tự do hoạt động và bỏ phiếu của họ.

1.6 Thành viên IOC không chịu trách nhiệm cá nhân về các khoản nợ và nghĩa vụ của IOC.

1.7 Theo Mục 16.3, mỗi thành viên của IOC được bầu chọn trong một nhiệm kỳ tám năm và có thể tái cử một hoặc vài nhiệm kỳ tiếp theo. Thủ tục cho việc tái cử được Ban chấp hành IOC quy định.

1.8 Ủng hộ và khuyến khích các biện pháp liên quan đến y tế và chăm sóc sức khỏe cho vận động viên.

2. Nghĩa vụ.

Mỗi thành viên IOC có các nghĩa vụ như sau:

2.1 Tuân thủ theo Hiến chương Olympic, qui định về đạo đức và các qui định khác của IOC.

2.2 Tham gia vào các Phiên họp.

2.3 Tham gia vào các công việc của các Ủy ban của IOC mà thành viên đó được bổ nhiệm;

2.4 Công hiến, đóng góp vào sự phát triển của Phong trào Olympic.

- 2.5 Chỉ đạo, theo dõi các quốc gia và các tổ chức thành viên của Phong trào Olympic mà họ tham gia, thực hiện các chương trình của IOC.
 - 2.6 Báo cáo Chủ tịch, theo yêu cầu, về sự phát triển, tiến bộ của Phong trào Olympic, nhu cầu của các quốc gia và tổ chức thành viên của Phong trào Olympic mà thành viên đó phục vụ.
 - 2.7 Báo cáo Chủ tịch không chậm trễ về mọi diễn biến có thể cản trở việc áp dụng Hiến chương Olympic ở nước mình hoặc những tác động bất lợi cho Phong trào Olympic ở quốc gia hay tổ chức mà thành viên đó phục vụ.
 - 2.8 Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch phân công.
3. Chấm dứt tư cách thành viên.

Tư cách thành viên của thành viên IOC chấm dứt trong những trường hợp dưới đây:

3.1 Từ chức:

Mọi thành viên IOC có thể xin rút khỏi IOC bất kỳ lúc nào bằng cách trình lên Chủ tịch văn bản xin từ chức. Trước khi chấp nhận từ chức, BCH IOC có thể yêu cầu thành viên từ chức trình bày ý kiến.

3.2 Không tái cử:

Mọi thành viên IOC, nếu không được tái cử sẽ chấm dứt quyền thành viên mà không cần thủ tục, nghi thức, theo Mục 16.1.7, Hướng dẫn áp dụng Điều 16.2.6 và trong trường hợp có áp dụng Mục 16.2.7.2.

3.3 Giới hạn độ tuổi:

Mọi thành viên IOC khi đến tuổi 70 đều chấm dứt tư cách thành viên vào cuối năm, theo Hướng dẫn áp dụng Điều 16.2.7.2.

3.4 Không tham gia các Phiên họp hoặc không tham gia tích cực vào công tác của IOC:

Bất cứ thành viên nào của IOC cũng đều chấm dứt tư cách thành viên mà không cần có tuyên bố nào, nếu trong vòng 2 năm liên tục thành viên đó không tham gia các Phiên họp hoặc không tham gia tích cực vào công tác của IOC. Trong các trường hợp đó, việc chấm dứt tư cách thành viên sẽ được quyết định tại Phiên họp của IOC theo đề xuất của Ban chấp hành IOC.

3.5 Thay đổi chỗ ở hoặc nơi công tác:

Mọi thành viên IOC đều chấm dứt tư cách thành viên, nếu người đó thay đổi chỗ ở hoặc nơi công tác tới một đất nước khác không phải là đất nước người đó đã được bầu chọn như qui định trong Mục 16.1.1.1.

Trong trường hợp như vậy, việc chấm dứt tư cách thành viên sẽ được quyết định tại Phiên họp của IOC theo đề xuất của Ban chấp hành IOC.

3.6 Các thành viên được chọn là các vận động viên tích cực:

Mọi thành viên IOC được quy định trong Mục 16.1.1.2 ở trên đều chấm dứt tư cách thành viên khi hết nhiệm kỳ Ủy ban Vận động viên của IOC.

3.7 Chủ tịch và những cá nhân giữ vị trí điều hành hay lãnh đạo cao cấp trong các NOC, Hiệp hội Ủy ban Olympic Quốc gia Châu lục, Thế giới, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế hoặc Hiệp hội các Liên đoàn Thể thao Quốc tế hoặc các tổ chức khác được IOC công nhận:

Mọi thành viên IOC đều chấm dứt tư cách thành viên, khi không thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo thời điểm được bầu chọn theo quy định trong Mục 16.1.1.3 hoặc Mục 16.1.1.4.

3.8 Trục xuất:

3.8.1 Một thành viên IOC có thể bị trục xuất theo quyết định của Phiên họp nếu thành viên đó phản bội lời thề hoặc nếu Phiên họp nhận thấy thành viên này không tích cực hay cố tình làm nguy hại đến các lợi ích của IOC hoặc đã hành động không xứng đối với IOC.

3.8.2 Quyết định khai trừ một thành viên IOC được thực hiện trong phiên họp theo đề xuất của Ban chấp hành IOC. Quyết định này đòi hỏi đạt 2/3 tổng số phiếu. Thành viên liên quan có quyền lắng nghe phán xét; quyền đó bao gồm quyền được biết rõ về những cáo buộc và quyền hiện diện trước Phiên họp hoặc đệ trình văn bản kháng cáo.

3.8.3 Đến khi Phiên họp quyết định đề xuất khai trừ, Ban chấp hành IOC có thể tạm thời đình chỉ tư cách thành viên liên quan, cách chức thành viên đó hoàn toàn hay thu hồi lại một phần các quyền, đặc quyền và các chức năng của thành viên đó.

3.8.4 Một thành viên bị khai trừ ra khỏi IOC thì không còn là thành viên của một NOC, một tổ chức của NOC hoặc Ban tổ chức Thế vận hội.

4. Chủ tịch, thành viên danh dự vĩnh viễn – Thành viên danh dự.

4.1 Theo đề xuất của Ban chấp hành IOC, phiên họp có thể bầu chọn một thành viên IOC là Chủ tịch danh dự từ trong những người đã từng giữ chức Chủ tịch IOC. Chủ tịch danh dự có quyền đưa ra ý kiến cố vấn.

4.2 Thành viên danh dự là bất cứ thành viên IOC nào đã nghỉ hưu sau khi phục vụ cho IOC được ít nhất 10 năm và được Ban chấp hành IOC đề cử để bầu chọn tại Phiên họp.

- 4.3 Theo đề nghị của Ban chấp hành IOC, Phiên họp có thể bầu chọn các thành viên danh dự từ những cá nhân xuất sắc bên ngoài IOC, những người có đóng góp to lớn cho IOC.
- 4.4 Chủ tịch danh dự, thành viên danh dự vĩnh viễn và thành viên danh dự được bầu chọn suốt đời. Họ không có quyền bỏ phiếu cũng như không có tư cách để làm việc ở bất cứ bộ phận nào của IOC. Những quy định của Mục 16.1.1 – 1.5, 16.1.7, 16.2, 16.3 và Hướng dẫn áp dụng Mục 16.1 và 16.2 không áp dụng với những đối tượng này. Tư cách Chủ tịch danh dự, thành viên danh dự vĩnh viễn và thành viên danh dự có thể bị thu hồi theo quyết định tại Phiên họp của IOC.

Hướng dẫn áp dụng Điều 16

1. Tư cách:

Mọi cá nhân ở độ tuổi từ 18 trở nên đều có tư cách trở thành thành viên IOC, miễn là:

- 1.1 Sự ứng cử phù hợp với Mục 2.1 dưới đây;
- 1.2 Đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định trong Mục 2.2 dưới đây
- 1.3 Được Ủy ban Đề cử của IOC kiểm tra và đề cử;
- 1.4 Được BCH IOC đề cử tại Phiên họp để bầu chọn

2. Thủ tục bầu chọn thành viên IOC:

2.1 **Đệ trình các ứng cử viên để bầu chọn làm thành viên IOC:**

Những cá nhân và tổ chức dưới đây được đề cử các ứng cử viên để bầu chọn làm thành viên IOC: các thành viên IOC, IF, Hiệp hội của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, các NOC, Hiệp hội Ủy ban Olympic Quốc gia, Châu lục, Thế giới và các tổ chức khác được IOC công nhận.

2.2 **Sự công nhận các ứng cử viên**

Để được công nhận, tất cả các ứng cử viên phải đệ trình bằng văn bản tới Chủ tịch và đáp ứng những điều kiện dưới đây:

2.2.1 Mọi cá nhân hay tổ chức đệ trình ứng cử viên để bầu chọn là thành viên của IOC đều phải nêu rõ đối với mỗi ứng cử viên, liệu ứng cử viên đang được đề cử đó là một vận động viên tích cực theo Mục 2.2.2 dưới đây, hoặc ứng cử viên đó có liên quan tới chức năng mà ứng cử viên đó đảm trách ở một trong những tổ chức quy định ở Mục 2.2.3 hoặc 2.2.4 dưới đây, hay ứng cử viên đó có liên quan tới một cá nhân độc lập nào theo Mục 2.2.5 dưới đây.

- 2.2.2 Nếu ứng cử viên được đề cử là vận động viên tích cực, theo quy định của Mục 16.1.1.2, thì ứng cử viên đó sẽ được bầu chọn hoặc bổ nhiệm vào Ủy ban Vận động viên của IOC trong chu kỳ Thế vận hội Mùa hè hoặc Thế vận hội Mùa đông, ngay sau kỳ Thế vận hội mà ứng cử viên đó tham dự.
- 2.2.3 Nếu ứng cử viên có vị trí trong một Liên đoàn Thể thao Quốc tế hoặc một Hiệp hội của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, hoặc một tổ chức được IOC công nhận theo Mục 3.5, thì ứng cử viên đó phải giữ chức Chủ tịch hoặc giữ vị trí lãnh đạo cấp cao.
- 2.2.4 Nếu ứng cử viên liên quan tới một vị trí tại NOC hoặc một Hiệp hội của Ủy ban Olympic Quốc gia, Châu lục hoặc Thế giới, thì ứng cử viên đó phải giữ chức Chủ tịch hoặc giữ vị trí điều hành hoặc lãnh đạo cấp cao.
- 2.2.5 Mọi đề xuất ứng cử viên đều phải liên quan tới một cá nhân độc lập, cá nhân đó phải có quốc tịch ở một quốc gia, nơi người đó sinh sống và công tác tại NOC.

2.3 Ủy ban Đề cử của IOC:

- 2.3.1 Ủy ban Đề cử của IOC có trách nhiệm kiểm tra từng ứng cử viên để được bầu chọn là thành viên IOC theo Hướng dẫn áp dụng Điều 16.2.4 và áp dụng Điều 21.3.
- 2.3.2 Ủy ban Đề cử của IOC phải bao gồm ít nhất một đại biểu của Ủy ban Đạo đức và một đại biểu của Ủy ban Vận động viên của IOCp.

2.4 Nhiệm vụ của Ủy ban Đề cử của IOC:

- 2.4.1 Nhiệm vụ của Ủy ban Đề cử của IOC là kiểm tra tất cả các ứng cử viên để bầu chọn là thành viên IOC, gửi báo cáo về từng ứng cử viên bằng văn bản cho Ban chấp hành IOC trong thời gian do Chủ tịch IOC qui định.
- 2.4.2 Ủy ban Đề cử của IOC tập hợp tất cả các thông tin về ứng cử viên, đặc biệt là về điều kiện, trình độ chuyên môn cũng như các hoạt động nghề nghiệp và thể thao của họ; Ủy ban Đề cử của IOC có thể yêu cầu ứng cử viên cung cấp thông tin tham khảo từ những cá nhân để họ có thêm thông tin tham khảo; Ủy ban Đề cử của IOC cũng có thể mời ứng cử viên để phỏng vấn.

2.4.3 Ủy ban Đề cử của IOC xác minh tư cách, nguồn gốc, khả năng có thể kết nạp của từng ứng cử viên, nếu cần, cả tư cách của ứng cử viên là vận động viên hoặc nhiệm vụ mà ứng cử viên đó đảm trách.

2.5 Quy trình trước Hội nghị Ban chấp hành IOC:

2.5.1 Ban chấp hành IOC có quyền đề xuất ứng cử viên cho Hội nghị. Khi quyết định đề xuất một ứng cử viên, Ban chấp hành IOC đề cử bằng văn bản kèm theo báo cáo của Ủy ban Đề cử của IOC tới Hội nghị ít nhất một tháng trước khai mạc Hội nghị. Ban chấp hành IOC có thể gặp, lắng nghe ý kiến của ứng cử viên. Ban chấp hành IOC có thể đề xuất một vài ứng cử viên để bầu chọn một thành viên.

2.5.2 Thủ tục kiểm tra ứng cử viên được đề xuất là vận động viên theo Mục 2.2.1 và 2.2.2 ở trên có thể được tiến hành nhanh hơn thời hạn được quy định trong Mục 2.4.1 và 2.5.1 ở trên vì ứng cử viên là vận động viên mới được lựa chọn vào Ủy ban Vận động viên của IOC để cho phép bầu chọn là thành viên IOC sớm.

2.6 Quy trình trước Phiên họp IOC:

2.6.1 Chỉ có Phiên họp IOC mới có quyền bầu chọn thành viên IOC

2.6.2 Chủ tịch Ủy ban Đề cử của IOC có quyền trình bày ý kiến của Ủy ban Đề cử trong Hội nghị.

2.6.3 Tất cả các ứng cử viên thành viên IOC được Ban chấp hành IOC đề cử đều được bầu chọn bằng bỏ phiếu kín tại Hội nghị; quyết định được thực hiện trên cơ sở số phiếu bầu.

2.7 Các Điều khoản khác:

Các quyền của các thành viên IOC đã được bầu chọn trước ngày bế mạc Phiên họp lần thứ 110 (ngày 11 tháng 12 năm 1999) được duy trì hiệu lực như sau:

2.7.1 Mọi thành viên IOC đã được bầu chọn trước ngày bế mạc Phiên họp lần thứ 110 (ngày 11 tháng 12 năm 1999) phải nghỉ hưu vào cuối năm khi 80 tuổi, trừ khi người đó được bầu chọn trước năm 1966. Nếu một thành viên đến độ tuổi giới hạn này trong nhiệm kỳ với chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc thành viên Ban chấp hành IOC, nghỉ hưu sẽ có hiệu lực khi kết thúc phiên họp tiếp theo.

2.7.2 Ngoài Mục 2.7.1 ở trên, các thành viên IOC đã được bầu chọn trước ngày bế mạc Phiên họp lần thứ 110 (ngày 11 tháng 12 năm 1999) và chưa đến giới hạn độ tuổi theo Mục 2.7.1 ở trên sẽ có thể được tái cử

trong phiên họp, 1/3 số người đó được tái cử vào năm 2007, 1/3 vào năm 2008 và 1/3 vào năm 2009 theo những điều kiện quy định ở Mục 2.6 ở trên. Nhiều thành viên đã tái cử trong Phiên họp lần thứ 111 theo qui chế này.

2.7.3 Mỗi quốc gia chỉ được cử một thành viên, theo như đoạn cuối của Mục 16.1.1.1, không áp dụng đối với thành viên IOC đã được bầu chọn trước ngày bế mạc Phiên họp lần thứ 110 (11-12-1999)

2.7.4 Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, tổng số thành viên IOC sẽ không vượt quá 130 thành viên.

3. Đăng ký thành viên:

Ban chấp hành IOC cập nhật đăng ký của tất cả các thành viên IOC, Chủ tịch, thành viên danh dự vĩnh viễn, thành viên danh dự. Việc đăng ký chú trọng tới xuất thân và xác định rõ ứng cử viên đó là vận động viên, hoặc liên quan tới một chức năng khác, hoặc là cá nhân độc lập.

4. Chủ tịch danh dự vĩnh viễn - thành viên danh dự vĩnh viễn - thành viên danh dự:

4.1 Chủ tịch danh dự vĩnh viễn được mời tham dự Thế vận hội, các Hội nghị Olympic và các cuộc họp của Ban chấp hành IOC, ở đó Chủ tịch danh dự được xếp ngồi bên cạnh Chủ tịch. Chủ tịch danh dự có quyền đưa ra ý kiến tư vấn.

4.2 Thành viên danh dự vĩnh viễn được mời tham dự Thế vận hội, các Hội nghị Olympic và các Phiên họp, ở đó có ghế dành riêng; thành viên danh dự đưa ra ý kiến tư vấn khi được Chủ tịch yêu cầu.

4.3 Thành viên danh dự được mời tham dự Thế vận hội, các Hội nghị Olympic, ở đó có ghế dành riêng. Chủ tịch cũng có thể mời thành viên danh dự tham dự các sự kiện hoặc các Phiên họp khác của IOC.

17. Tổ chức

Thẩm quyền của IOC được các cơ quan, tổ chức của IOC thực hiện là:

1. Các Phiên họp
2. Ban chấp hành IOC
3. Chủ tịch.

18. Các Phiên họp

1. Phiên họp là Hội nghị toàn thể các thành viên IOC, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của IOC. Những quyết định của Hội nghị toàn thể là quyết

định cuối cùng. Phiên họp thông thường được nhóm họp mỗi năm một lần. Các Phiên họp bất thường có thể được Chủ tịch triệu tập hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của ít nhất là 1/3 tổng số thành viên.

2. Thẩm quyền của Phiên họp như sau:

2.1 Thông qua hoặc sửa đổi Hiến chương Olympic.

2.2 Bầu chọn các thành viên, Chủ tịch danh dự vĩnh viễn, thành viên danh dự vĩnh viễn và thành viên danh dự IOC.

2.3 Bầu chọn Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, và tất cả các thành viên khác của Ban chấp hành IOC.

2.4 Chọn thành phố đăng cai tổ chức Thế vận hội.

2.5 Quyết định thành phố tổ chức Phiên họp thường niên, Chủ tịch có quyền quyết định thành phố tổ chức Phiên họp bất thường.

2.6 Phê chuẩn báo cáo và tài chính hàng năm của IOC.

2.7 Bổ nhiệm đơn vị kiểm toán của IOC.

2.8 IOC quyết định công nhận hay thu hồi sự công nhận các NOC, các Hiệp hội NOC, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, các Hiệp hội Liên đoàn Thể thao Quốc tế và các tổ chức khác.

2.9 Tước bỏ tư cách thành viên IOC và thu hồi chức danh Chủ tịch, thành viên danh dự vĩnh viễn và thành viên danh dự.

2.10 Xem xét và quyết định mọi vấn đề theo các Điều luật hoặc Hiến chương Olympic.

3. Số đại biểu cần thiết tham dự Phiên họp phải là một nửa tổng số thành viên IOC cộng một. Các quyết định của Phiên họp được đưa ra theo đa số phiếu bầu, tuy nhiên, để sửa đổi những nguyên tắc cơ bản của lý tưởng Olympic, các Điều luật của Hiến chương Olympic hoặc những Điều trong Hiến chương Olympic phải đạt được 2/3 số phiếu bầu.

4. Mỗi thành viên có một phiếu. Không tham gia bỏ phiếu, phiếu trống hoặc không hợp lệ sẽ không được tính vào tổng số phiếu bầu. Không được phép ủy quyền bỏ phiếu. Việc bỏ phiếu được tổ chức bỏ phiếu kín theo quy định của Hiến chương Olympic, hoặc Chủ tọa quyết định, hoặc theo yêu cầu của ít nhất 1/4 số đại biểu tham dự. Trong trường hợp số phiếu bầu bằng nhau, Chủ tọa sẽ quyết định.

5. Các Điều khoản ở Mục 18.3 và 18.4 áp dụng cho bầu chọn cá nhân hay thành phố đăng cai tổ chức. Tuy nhiên, khi chỉ có hai ứng cử viên thì ứng cử viên nào giành được số phiếu bầu cao hơn sẽ được chọn.

6. Phiên họp có thể ủy quyền cho Ban chấp hành IOC.

Hướng dẫn áp dụng Điều 18

1. Ban chấp hành IOC có trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức tất cả các Phiên họp, kể cả các vấn đề tài chính liên quan.
2. Thông báo thời gian Phiên họp thường kỳ cùng với chương trình thảo luận trong Phiên họp tới tất cả các thành viên của IOC ít nhất sáu tháng trước khi bắt đầu khai mạc Phiên họp. Phiên họp được triệu tập theo yêu cầu của Chủ tịch, ít nhất 30 ngày trước khi Phiên họp được tổ chức, nếu là Phiên họp thường niên, và ít nhất là 10 ngày nếu là Phiên họp bất thường.
3. Khi Chủ tịch vắng mặt hoặc không đủ năng lực điều hành thì Phó Chủ tịch thường trực sẽ điều hành thay, hoặc khi Phó Chủ tịch vắng mặt hoặc thiếu năng lực điều hành thì một thành viên Ban chấp hành IOC sẽ điều hành thay, làm Chủ tọa Phiên họp.
4. Mọi quyết định của Phiên họp, kể cả quyết định sửa đổi Hiến chương Olympic sẽ có hiệu lực ngay. Vấn đề không được đưa vào chương trình của Phiên họp có thể được thảo luận nếu 1/3 tổng số thành viên yêu cầu hoặc Chủ tọa ủy quyền.
5. Thành viên IOC không được tham gia bỏ phiếu trong những trường hợp dưới đây:
 - 5.1. Khi bỏ phiếu liên quan tới việc bầu chọn thành phố đăng cai Thế vận hội mà thành viên đó thuộc quốc gia ứng cử đăng cai.
 - 5.2. Khi bỏ phiếu liên quan tới sự lựa chọn địa điểm tổ chức Phiên họp, Đại hội Đại biểu Olympic hoặc bất kỳ cuộc họp hay sự kiện nào khác mà thành phố hay tổ chức nào của quốc gia thành viên đó là ứng cử viên;
 - 5.3. Khi bỏ phiếu liên quan tới việc chọn thành viên IOC của một ứng cử viên mà có cùng quốc tịch với thành viên;
 - 5.4. Khi bỏ phiếu liên quan tới việc bầu chọn là thành viên Ban chấp hành IOC hoặc một vị trí nào đó của ứng cử viên mà có cùng quốc tịch với thành viên;
 - 5.5. Khi bỏ phiếu về vấn đề khác liên quan tới quốc gia hoặc NOC mà người đó có quốc tịch.

Trong trường hợp không rõ ràng, Chủ tọa sẽ quyết định thành viên liên quan có được tham dự bỏ phiếu hay không.

6. Chủ tịch quyết định tất cả các qui định đối với bỏ phiếu, trừ việc bầu chọn Chủ tịch, các qui định bầu chọn Chủ tịch do Ban chấp hành IOC quyết định.
7. Mọi thủ tục liên quan tới Phiên họp hoặc bỏ phiếu mà không được quy định trong Hiến chương Olympic, sẽ do Chủ tịch quyết định.
8. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch hoặc Ban chấp hành IOC có thể quyết định gửi một nghị quyết để bỏ phiếu bằng đường bưu chính, fax hoặc thư điện tử cho thành viên IOC.
9. Biên bản của tất cả các cuộc họp và các chương trình của Phiên họp được dự thảo theo thẩm quyền của Chủ tịch.

19. Ban chấp hành Ủy ban Olympic Quốc tế

1. Cơ cấu.

Ban chấp hành IOC gồm Chủ tịch, 4 Phó Chủ tịch và 10 thành viên khác. Việc bầu chọn các thành viên này sẽ phản ánh thành phần của Phiên họp. Ở mỗi cuộc bỏ phiếu, Phiên họp cần xem xét tôn trọng nguyên tắc trên.

2. Bầu cử, nhiệm kỳ, gia hạn và tuyển dụng:

- 2.1 Mọi thành viên Ban chấp hành IOC đều được bầu chọn tại Phiên họp bằng bỏ phiếu kín theo đa số phiếu bầu.
- 2.2 Thời hạn của các nhiệm kỳ của các Phó Chủ tịch và 10 thành viên Ban chấp hành IOC là bốn năm. Một thành viên có thể phục vụ tối đa hai nhiệm kỳ liên tiếp trong Ban chấp hành IOC, bất kể năng lực, địa vị mà thành viên đó đã được bầu chọn.
- 2.3 Trường hợp một thành viên đảm nhận hai nhiệm kỳ liên tục, theo Mục 19.2.2 ở trên, thành viên đó có thể được tái cử là thành viên của Ban chấp hành IOC sau ít nhất khoảng thời gian là 2 năm. Điều này không áp dụng cho việc bầu chọn chức Chủ tịch, vì Chủ tịch không phải đợi một khoảng thời gian.
- 2.4 Trong trường hợp trống bất cứ vị trí nào ngoại trừ chức Chủ tịch, Phiên họp sau sẽ bầu chọn một thành viên vào vị trí đó trong một nhiệm kỳ 4 năm.
- 2.5 Tất cả các thành viên của Ban chấp hành IOC bắt đầu các nhiệm kỳ của mình hay được gia hạn nhiệm kỳ khi kết thúc Phiên họp mà họ đã được bầu chọn. Nhiệm kỳ công tác của thành viên hết sau khi kết thúc phiên họp thường kỳ, được tổ chức năm kết thúc nhiệm kỳ của họ.

2.6 Mục đích Điều luật này, "một năm" là khoảng thời gian giữa hai Phiên họp thường kỳ liên tiếp.

3. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ:

Ban chấp hành IOC chịu trách nhiệm chung về điều hành IOC và quản lý các công việc. Đặc biệt, Ban chấp hành thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- 3.1 Theo dõi sự tuân thủ Hiến chương Olympic.
- 3.2 Phê chuẩn các qui định nội bộ liên quan tới tổ chức Ban chấp hành IOC.
- 3.3. Xây dựng báo cáo hàng năm, kể cả báo cáo tài chính hàng năm cùng với báo cáo của kiểm toán để báo cáo trong Phiên họp IOC.
- 3.4 Trình bày báo cáo trước Phiên họp IOC về bất cứ đề xuất thay đổi điều luật hay áp dụng luật.
- 3.5 Trình lên Phiên họp danh sách họ tên những cá nhân được đề cử để bầu chọn vào IOC.
- 3.6. Xây dựng và giám sát các thủ tục chấp thuận và lựa chọn các thành phố ứng cử viên tổ chức Thế vận hội.
- 3.7 Xây dựng chương trình cho các Phiên họp.
- 3.8 Theo đề nghị của Chủ tịch, Ban chấp hành bổ nhiệm hay sa thải Tổng Giám đốc. Chủ tịch quyết định mức lương và hình thức kỷ luật đối với Tổng giám đốc.
- 3.9 Bảo đảm lưu giữ tất cả biên bản, tài khoản và hồ sơ lưu khác của IOC theo luật, bao gồm biên bản của tất cả các Phiên họp, Ban chấp hành IOC và Ủy ban khác hoặc các cuộc họp các Ủy ban một cách an toàn;
- 3.10 Đưa ra các Quyết định, Điều lệ, Quy định của IOC theo hình thức bắt buộc, chẳng hạn như những quy định, điều luật, tiêu chuẩn, chỉ thị, hướng dẫn, các tài liệu, thông tư, những yêu cầu, quyết định khác bao gồm không giới hạn đối với các qui định cần thiết để đảm bảo thực hiện Hiến chương Olympic và tổ chức Thế vận hội hợp lý.
- 3.11 Tổ chức các cuộc họp định kỳ với các IF và NOC ít nhất hai năm một lần. Những cuộc họp như vậy do Chủ tịch IOC làm Chủ tọa, quyết định thủ tục, chương trình sau khi tham khảo ý kiến những tổ chức liên quan.
- 3.12 Lập và trao chức danh danh dự của IOC.

- 3.13 Thực thi mọi quyền hạn và trách nhiệm không được quy định trong luật hoặc trong Hiến chương Olympic đối với Phiên họp hoặc đối với Chủ tịch.
4. Ủy quyền:
- Ban chấp hành IOC có thể ủy quyền cho một hoặc nhiều thành viên, cho các Ủy ban của IOC, cho các thành viên điều hành IOC, các tổ chức khác hay cho những cá nhân thứ ba.

Hướng dẫn áp dụng Điều 19

1. Chủ tịch có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị tất cả các cuộc họp Ban chấp hành IOC. Chủ tịch có thể ủy quyền toàn bộ hoặc từng phần quyền của mình cho Tổng Giám đốc.
2. Ban chấp hành IOC họp khi được Chủ tịch triệu tập hoặc do yêu cầu của đa số thành viên ít nhất mười ngày trước khi Phiên họp được tổ chức. Thông báo phải nêu rõ các vấn đề cần được giải quyết trong cuộc họp.
3. Khi Chủ tịch đi vắng hoặc không đủ năng lực thì Phó Chủ tịch điều hành thay. Tương tự, khi Phó Chủ tịch đi vắng hoặc thiếu năng lực thì thành viên Ban chấp hành IOC điều hành thay, làm Chủ tọa các Phiên họp Ban chấp hành IOC.
4. Số đại biểu bắt buộc tham dự cuộc họp Ban chấp hành IOC là tám.
5. Các quyết định của Ban chấp hành IOC dựa vào đa số phiếu thuận.
6. Mỗi thành viên có một phiếu. Vắng mặt, phiếu trống và phiếu không hợp lệ không được tính vào tổng số phiếu. Không được phép ủy quyền bỏ phiếu. Theo quy định của Hiến chương Olympic, bỏ phiếu được thực hiện theo hình thức phiếu kín hoặc do Chủ tọa quyết định hay theo yêu cầu của ít nhất 1/4 đại biểu tham dự. Trong trường hợp số phiếu bầu bằng nhau, Chủ tọa sẽ quyết định.
7. Một thành viên IOC không được bỏ phiếu trong những trường hợp được quy định trong Hướng dẫn áp dụng Điều 18.5.
Trong trường hợp không rõ ràng, Chủ tọa sẽ quyết định thành viên liên quan có được tham dự bỏ phiếu hay không.
8. Mọi vấn đề liên quan tới các cuộc họp Ban chấp hành IOC không quy định trong Hiến chương Olympic sẽ do Chủ tịch quyết định.
9. Ban chấp hành IOC có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc cầu truyền hình.

10. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch có thể quyết định gửi một nghị quyết hay quyết định để bỏ phiếu bằng đường bưu chính, fax hoặc thư điện tử tới thành viên Ban chấp hành IOC.
11. Biên bản của tất cả các cuộc họp và các chương trình Phiên họp được dự thảo theo thẩm quyền của Chủ tịch.

20. Chủ tịch

1. Phiên họp bầu Chủ tịch trong số các thành viên bằng bỏ phiếu kín với một nhiệm kỳ tám năm, gia hạn một nhiệm kỳ là 4 năm.
2. Chủ tịch đại diện cho IOC và chỉ đạo mọi hoạt động của IOC.
3. Chủ tịch có thể đưa ra hành động hoặc quyết định thay mặt cho IOC trong trường hợp khó giải quyết tại Hội nghị hoặc Ban chấp hành IOC. Hành động hoặc quyết định như vậy phải được đệ trình sớm để cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.
4. Nếu Chủ tịch không đủ năng lực hoàn thành các công việc theo nhiệm vụ của mình thì một Phó Chủ tịch cao cấp sẽ thay thế cho đến khi Chủ tịch phát huy lại được năng lực, nếu Chủ tịch bị mất năng lực vĩnh viễn, sẽ làm thay đến khi bầu được Chủ tịch mới trong Phiên họp tới. Chủ tịch mới được bầu chọn trong nhiệm kỳ 8 năm, gia hạn 4 năm.

Hướng dẫn áp dụng Điều 20:

1. Ứng cử viên vị trí Chủ tịch được thông báo ba tháng trước ngày khai mạc Phiên họp tiến hành bỏ phiếu. Tuy nhiên, thời gian qui định như vậy có thể được thay đổi theo quyết định của Ban chấp hành IOC, nếu theo ý kiến của Ban chấp hành IOC, sự thay đổi đó phù hợp với hoàn cảnh.
2. Ngoài những Điều quy định ở Mục 20.3, Chủ tịch được bầu chọn trong Phiên họp được tổ chức trong năm thứ hai của chu kỳ Thế vận hội.

21. Các Ủy ban chức năng của Ủy ban Olympic Quốc tế:

Trong một số trường hợp, các Ủy ban chức năng của IOC có thể được thành lập với mục đích tư vấn cho Phiên họp, Ban chấp hành IOC hoặc Chủ tịch. Chủ tịch có thể thành lập các Ủy ban Thường trực hay Ủy ban Đặc biệt và các nhóm công tác khi cần. Ngoại trừ những qui định đã được quy định trong Hiến chương Olympic hoặc trong những qui định cụ thể của Ban chấp hành

IOC. Chủ tịch quy định các Điều khoản, nhiệm vụ, chỉ định tất cả các thành viên và quyết định giải thể ngay khi thấy rằng họ đã hoàn thành các nhiệm vụ uỷ thác. Không một cuộc họp nào của bất kỳ Ủy ban hay nhóm công tác nào được tổ chức mà không được sự đồng ý trước của Chủ tịch ngoại trừ những điều đã được quy định trong Hiến chương Olympic hoặc những quy định cụ thể của Ban chấp hành IOC. Chủ tịch đương nhiên là thành viên của tất cả các Ủy ban, nhóm công tác và có quyền Chủ tọa mỗi khi tham dự một trong các cuộc họp này.

Hướng dẫn áp dụng Điều 21

1. Ủy ban Vận động viên IOC:

Ủy ban Vận động viên IOC được thành lập với đa số các thành viên là vận động viên được bầu chọn bởi các vận động viên tham gia Thế vận hội. Việc bầu chọn sẽ được tổ chức trong dịp Thế vận hội Mùa hè và Thế vận hội Mùa đông theo các quy định được Ban chấp hành IOC công nhận, với ý kiến tham vấn của Ủy ban Vận động viên, được thông báo trước tới các IF và NOC ít nhất một năm trước Thế vận hội mà cuộc bầu chọn đó được tổ chức.

Tất cả các quy định và thủ tục của Ủy ban Vận động viên sẽ được Ban chấp hành IOC phê duyệt sau khi tham khảo Ủy ban Vận động viên IOC.

2. Ủy ban Đạo đức IOC:

Ủy ban Đạo đức IOC được thành lập dựa theo Điều 22 và hướng dẫn áp dụng Điều 22.

3. Ủy ban Đề cử IOC:

Để kiểm tra tất cả các ứng cử viên để bầu chọn là thành viên IOC, Ủy ban Đề cử IOC sẽ được thành lập theo hướng dẫn áp dụng Mục 16.2.3.

Tất cả các quy định và thủ tục của Ủy ban Đề cử IOC sẽ được Ban chấp hành IOC quyết định sau khi tham khảo Ủy ban Đề cử IOC.

4. Ủy ban Đoàn kết Olympic:

Ủy ban Đoàn kết Olympic được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 5 và hướng dẫn áp dụng Điều 5.

5. Ủy ban Kiểm tra các thành phố ứng cử viên:

Để kiểm tra các thành phố ứng cử viên xin đăng cai Thế vận hội Mùa hè và Thế vận hội Mùa đông, Chủ tịch sẽ thành lập hai Ủy ban kiểm tra các thành phố ứng cử viên theo hướng dẫn áp dụng Điều 34.2.2.

6. Các Ủy ban Điều phối Thế vận hội:

Đề trợ giúp trong việc tăng cường công tác tổ chức Thế vận hội và sự hợp tác giữa IOC, OCOG, IF và NOC, Chủ tịch thành lập các Ủy ban Điều phối theo Điều 38 và hướng dẫn áp dụng Điều 38.

7. Ủy ban Y học IOC:

7.1 Chủ tịch thành lập Ủy ban Y tế, bao gồm những nhiệm vụ dưới đây:

7.1.1 Thi hành luật phòng chống Doping Thế giới và các luật phòng chống Doping IOC khác, đặc biệt trong các dịp Thế vận hội;

7.1.2 Xây dựng các hướng dẫn liên quan tới chăm sóc y tế và sức khỏe của vận động viên.

7.2 Các thành viên của Ủy ban Y tế sẽ không được phép tác nghiệp với Đoàn Thể thao của NOC tham dự Thế vận hội và cũng không được tham dự thảo luận liên quan tới việc không tuân thủ luật phòng chống Doping của thành viên Đoàn Thể thao của NOC mình.

8. Qui trình:

Mỗi Ủy ban của IOC được một thành viên IOC điều hành. Các Ủy ban của IOC có thể tổ chức các cuộc họp trực tuyến.

22. Ủy ban Đạo đức của Ủy ban Olympic Quốc tế

Ủy ban Đạo đức của IOC có trách nhiệm nghiên cứu và cập nhật những nguyên tắc đạo đức có trong khuôn khổ những quy định về đạo đức, dựa trên nền tảng về giá trị và những nguyên tắc đã được quy định trong Hiến chương Olympic. Ngoài ra, điều tra xem xét và kiến nghị phát sinh liên quan việc không tôn trọng các nguyên tắc đạo đức kể cả các vi phạm những quy định về đạo đức và nếu cần thiết đề xuất hình thức kỷ luật với Ban chấp hành IOC.

Hướng dẫn áp dụng Điều 22

1. Thành phần và tổ chức của Ủy ban Đạo đức IOC được thành lập dựa trên các qui chế.
2. Mọi sửa đổi về quy định đạo đức, các quy chế của Ủy ban Đạo đức và các quy định khác liên quan tới việc áp dụng các Điều khoản từ Ủy ban Đạo đức IOC đều phải được đệ trình để Ban chấp hành IOC phê chuẩn trước.

23. Kiểm tra và kỷ luật

Trong trường hợp vi phạm Hiến chương Olympic, Luật phòng chống Doping thế giới, hoặc các quy định khác, các biện pháp kiểm tra và kỷ luật có thể được thực hiện thông qua Phiên họp của Ban chấp hành IOC hoặc Ủy ban Kiểm tra và Kỷ luật theo Mục 2.4 dưới đây:

1. Trong khuôn khổ Phong trào Olympic:

1.1. Đối với thành viên IOC, Chủ tịch danh dự, thành viên danh dự vĩnh viễn và thành viên danh dự:

- a) Hình thức khiển trách được Ban chấp hành IOC tuyên bố;
- b) Hình thức đình chỉ trong một thời gian cụ thể được Ban chấp hành IOC tuyên bố. Hình thức đình chỉ có thể là tất cả hoặc một phần quyền, đặc quyền và chức năng tư cách thành viên của người liên quan.

Những hình thức kỷ luật đề cập ở trên có thể được tổng hợp lại. Chúng có thể được áp dụng với thành viên IOC, Chủ tịch danh dự vĩnh viễn, thành viên danh dự vĩnh viễn hoặc thành viên danh dự, đã có hành vi gây tổn hại cho lợi ích của IOC, vi phạm Hiến chương Olympic cũng như bất cứ quy định nào khác.

1.2 Đối với các Liên đoàn Thể thao Quốc tế:

- a) Loại khỏi chương trình Thế vận hội
 - Một môn Thể thao (Phiên họp)
 - Nội dung (Ban chấp hành)
- b) Thu hồi sự công nhận tạm thời (Ban chấp hành)
- c) Thu hồi sự công nhận vĩnh viễn (Phiên họp).

1.3 Đối với các Hiệp hội của Liên đoàn Thể thao Quốc tế:

- a) Thu hồi sự công nhận tạm thời (Ban chấp hành)
- b) Thu hồi sự công nhận vĩnh viễn (Phiên họp).

1.4 Đối với các Ủy ban Olympic Quốc gia:

- a) Đình chỉ (Ban chấp hành) đối với từng nội dung, Ban chấp hành sẽ quyết định kết quả đối với NOC và các vận động viên liên quan.
- b) Thu hồi sự công nhận tạm thời (Ban chấp hành)
- c) Thu hồi sự công nhận vĩnh viễn (Phiên họp). Trong trường hợp thu hồi sự công nhận vĩnh viễn, NOC này mất tất cả các quyền được quy định trong Hiến chương Olympic.

d) Thu hồi quyền tổ chức một Phiên họp hoặc một Đại hội đại biểu Olympic (Phiên họp).

1.5 Đối với các Hiệp hội của các NOC:

a) Thu hồi sự công nhận tạm thời (Ban chấp hành)

b) Thu hồi sự công nhận vĩnh viễn (Phiên họp).

1.6 Đối với Thành phố đăng cai, Ban tổ chức Thế vận hội hay NOC:

Thu hồi quyền tổ chức Thế vận hội (Phiên họp).

1.7 Đối với ứng cử viên hay thành phố ứng cử và NOC:

Thu hồi quyền ứng cử đăng cai tổ chức Thế vận hội (Ban chấp hành IOC)

1.8 Đối với các Hiệp hội và các tổ chức được công nhận khác:

a) Thu hồi sự công nhận tạm thời (Ban chấp hành)

b) Thu hồi sự công nhận vĩnh viễn (Phiên họp).

2. Trong khuôn khổ Thế vận hội, trong trường hợp vi phạm Hiến chương Olympic, luật phòng chống Doping Thế giới, hoặc bất cứ quyết định hay qui định, không giới hạn đối với qui định đạo đức IOC hay luật hoặc qui định chung nào được IOC, IF, NOC ban hành hoặc trong những trường hợp cư xử sai:

2.1 Đối với các cá nhân Vận động viên và các đội:

Không đủ tư cách tạm thời, vĩnh viễn hay bị loại khỏi Thế vận hội, truất quyền hay thu hồi thẻ tham dự Đại hội; trong trường hợp bị truất quyền hoặc loại, mọi huy chương và giấy chứng nhận thành tích đạt được nhưng vi phạm Hiến chương Olympic sẽ phải trả lại IOC. Ngoài ra, theo quyết định của IOC vận động viên hay đội nếu bị truất quyền hay loại khỏi Thế vận hội sẽ bị mất thành tích xếp hạng đạt được liên quan tới các cuộc thi đấu khác tại Thế vận hội; trong trường hợp đó, mọi huy chương hay giấy chứng nhận thành tích đạt được sẽ phải trả lại cho IOC.

2.2. Đối với các quan chức, nhà quản lý, các thành viên khác của Đoàn Thể thao cũng như các trọng tài và thành viên ban giám khảo:

Không đủ tư cách tạm thời hay vĩnh viễn hay bị loại khỏi Thế vận hội (Ban chấp hành IOC).

2.3 Đối với tất cả những người tham dự khác:

Thu hồi quyền tham dự (Ban chấp hành IOC)

a. Ban chấp hành IOC có thể ủy quyền cho Ủy ban Kỷ luật

3. Trước khi áp dụng một biện pháp, hay hình thức kỷ luật, cơ quan chức năng có thẩm quyền của IOC có thể thông báo trước.
4. Tất cả mọi biện pháp, hình thức kỷ luật đều được đưa ra mà không gây tổn hại đến bất kỳ các quyền khác của IOC và bất kỳ tổ chức nào khác, bao gồm không giới hạn đối với các NOC và các Liên đoàn Thể thao Quốc tế.

Hướng dẫn áp dụng Điều 23

1. Mọi điều tra liên quan có thể dẫn tới bất cứ hình thức xử lý và kỷ luật nào đều được thực hiện theo thẩm quyền của Ban chấp hành IOC, có thể ủy quyền tất cả hoặc một phần thẩm quyền để có hiệu lực.
2. Qua điều tra, Ban chấp hành IOC có thể thu hồi tạm thời đối với một cá nhân hoặc một tổ chức liên quan tất cả hoặc một phần các quyền, đặc quyền, chức năng thành viên hay tư cách của cá nhân hoặc tổ chức đó.
3. Mọi cá nhân, đội hay tổ chức hợp pháp đều có quyền nhận thông báo từ tổ chức có thẩm quyền của IOC về các biện pháp, hình thức xử lý và kỷ luật đối với cá nhân, đội hay tổ chức hợp pháp đó. Quyền được thông báo bao gồm quyền được biết về những cáo buộc và quyền khiếu nại cá nhân hoặc đệ trình văn bản kháng án.
4. Mọi hình thức, biện pháp xử lý và kỷ luật đều được quyết định bởi Phiên họp, Ban chấp hành IOC hoặc Ủy ban Kiểm tra và Kỷ luật xem xét dựa theo Mục 23.3.4 sẽ được thông báo bằng văn bản đến bên liên quan.
5. Mọi biện pháp, hình thức xử lý và kỷ luật sẽ có hiệu lực ngay trừ khi cơ quan có thẩm quyền quyết định khác.

24. Ngôn ngữ

1. Ngôn ngữ chính thức của IOC là tiếng Pháp và tiếng Anh.
2. Tại tất cả các Phiên họp phải cung cấp dịch đồng thời bằng nhiều ngôn ngữ: tiếng Pháp, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Nga và Ả Rập.
3. Khi có sự khác nhau giữa các bản tiếng Pháp và tiếng Anh của Hiến chương Olympic và mọi tài liệu khác của IOC thì sử dụng văn bản bằng tiếng Pháp làm căn cứ, trừ khi có quy định khác bằng văn bản.

25. Các nguồn lực của Ủy ban Olympic Quốc tế

1. IOC có thể chấp nhận quà tặng, quà biếu và tìm kiếm tất cả các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ của mình. IOC tập hợp các nguồn lực từ việc khai thác bất cứ các quyền của mình, bao gồm không giới hạn đối với bản quyền truyền hình, tài trợ, cấp phép và các tài sản Olympic cũng như từ tổ chức Thế vận hội.
2. Để tăng cường sự phát triển của Phong trào Olympic, IOC có thể chia sẻ một phần các nguồn lực cho các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, các NOC, bao gồm cả Quỹ Đoàn kết Olympic và các Ban tổ chức Thế vận hội.

Chương III: CÁC LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC TẾ (IFs)

26. Công nhận các Liên đoàn Thể thao Quốc tế

Để thúc đẩy sự phát triển của Phong trào Olympic, IOC có thể công nhận các Liên đoàn Thể thao Quốc tế như các tổ chức phi chính phủ quốc tế, điều hành quản lý một hay nhiều môn thể thao ở cấp thế giới và bao gồm các tổ chức điều hành quản lý những môn thể thao đó ở cấp Quốc gia.

Điều luật, Điều lệ, các hoạt động của Liên đoàn Thể thao Quốc tế trong Phong trào Olympic phải phù hợp với Hiến chương Olympic bao gồm việc công nhận và thực hiện Luật phòng chống Doping Thế giới. Theo như trên, Liên đoàn Thể thao Quốc tế duy trì tính độc lập, tự chủ trong việc điều hành, quản lý môn thể thao.

27. Nhiệm vụ và vai trò của IF trong Phong trào Olympic

1. Nhiệm vụ, vai trò của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế trong Phong trào Olympic là:
 - 1.1. Xây dựng, thực thi các Điều luật của các môn thể thao và đảm bảo việc áp dụng phù hợp với tinh thần Olympic.
 - 1.2. Bảo đảm sự phát triển thể thao trên thế giới.
 - 1.3. Góp phần thực hiện các mục tiêu đã quy định trong Hiến chương Olympic, cụ thể là tuyên truyền lý tưởng và giáo dục Olympic.
 - 1.4. Góp ý cho ứng cử viên tổ chức Thế vận hội, về các lĩnh vực chuyên môn, các địa điểm tổ chức các môn thể thao liên quan.
 - 1.5. Xây dựng những tiêu chuẩn đối với các cuộc thi đấu của Thế vận hội Olympic phù hợp với Hiến chương Olympic và đệ trình lên IOC phê chuẩn.
 - 1.6. Đảm đương trách nhiệm điều hành, chỉ đạo chuyên môn các môn thể thao tại Thế vận hội và Đại hội được tổ chức với sự bảo trợ của IOC.
 - 1.7. Hỗ trợ chuyên môn trong việc thực hiện các chương trình của Quỹ đoàn kết Olympic.
 - 1.8. Ủng hộ và khuyến khích các biện pháp liên quan đến y tế và chăm sóc sức khỏe cho vận động viên.

2. Ngoài ra, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế có quyền:

- 2.1. Kiến nghị IOC về Hiến chương Olympic và Phong trào Olympic;
- 2.2. Phối hợp chuẩn bị các Hội nghị Olympic;
- 2.3. Tham gia vào hoạt động các Ủy ban của IOC theo yêu cầu của IOC.

Chương IV: CÁC ỦY BAN OLYMPIC QUỐC GIA (NOCs)

28. Nhiệm vụ và vai trò của các Ủy ban Olympic Quốc gia

1. Nhiệm vụ của NOC là phát triển, thúc đẩy và bảo vệ Phong trào Olympic trong quốc gia của mình theo đúng Hiến chương Olympic.
2. Vai trò của NOC.
 - 2.1. Phổ biến các nguyên tắc và những giá trị cơ bản của lý tưởng Olympic ở Quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực thể thao và giáo dục bằng việc xúc tiến các chương trình giáo dục Olympic ở tất cả các trường phổ thông các cấp, các trường đại học và các Viện Giáo dục Thể chất cũng như khuyến khích thành lập các tổ chức chuyên trách về giáo dục Olympic, như các Viện Hàn lâm Olympic quốc gia, Bảo tàng Olympic và các chương trình khác, bao gồm cả lĩnh vực văn hóa liên quan tới Phong trào Olympic.
 - 2.2. Bảo đảm tuân thủ Hiến chương Olympic.
 - 2.3. Khuyến khích phát triển thể thao đỉnh cao cũng như thể thao cho mọi người.
 - 2.4. Giúp đào tạo các cán bộ quản lý thể thao thông qua tổ chức các khóa học và đảm bảo các khóa học góp phần truyền bá những nguyên tắc cơ bản của lý tưởng Olympic.
 - 2.5. Chống lại mọi hình thức phân biệt và bạo lực trong thể thao;
 - 2.6. Công nhận và thực hiện luật phòng chống Doping Thế giới.
 - 2.7. Ủng hộ và khuyến khích các biện pháp liên quan đến y tế và chăm sóc sức khỏe cho vận động viên.
3. NOC là đại diện duy nhất của quốc gia tại Thế vận hội và các Đại hội Thể thao khu vực, châu lục hoặc các cuộc thi đấu nhiều môn thể thao do IOC bảo trợ. Ngoài ra, NOC có nghĩa vụ cử các vận động viên tham dự thi đấu tại Thế vận hội.
4. NOC có quyền lựa chọn và chỉ định thành phố xin đăng cai tổ chức Thế vận hội.

5. NOC có thể phối hợp hài hòa với các tổ chức Chính phủ để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, không được phối hợp với các hoạt động trái với Hiến chương Olympic. NOC cũng có thể phối hợp với các tổ chức phi chính phủ.
6. NOC phải bảo vệ quyền tự chủ và chống lại mọi áp lực, bao gồm những áp lực chính trị, pháp lý, tôn giáo hay kinh tế ngăn cản việc tuân thủ Hiến chương Olympic.
7. Ủy ban Olympic Quốc gia có quyền:
 - 7.1 Chỉ định, xác định hoặc đề cử là “Ủy ban Olympic Quốc gia” (“NOCs”);
 - 7.2 Cử vận động viên, quan chức đội và các cá nhân khác tham dự Thế vận hội theo Hiến chương Olympic;
 - 7.3. Nhận sự trợ giúp của Quỹ Đoàn kết Olympic;
 - 7.4. Sử dụng các tài sản Olympic hiện có được IOC ủy quyền theo Điều 7-14 và hướng dẫn áp dụng Điều 7-14;
 - 7.5. Tham gia vào các hoạt động, kể cả Đại hội Thể thao khu vực được IOC hướng dẫn hoặc bảo trợ.
 - 7.6. Là thành viên các Hiệp hội NOC được IOC công nhận;
 - 7.7 Kiến nghị với IOC những vấn đề liên quan đến Hiến chương Olympic và Phong trào Olympic, kể cả công tác tổ chức Thế vận hội.
 - 7.8 Đưa ra ý kiến liên quan tới các ứng cử viên tổ chức Thế vận hội.
 - 7.9 Tham gia vào hoạt động của các Ủy ban của IOC theo yêu cầu IOC.
 - 7.10 Phối hợp chuẩn bị tổ chức Hội nghị Olympic.
 - 7.11 Thực hiện các quyền khác được quy định trong Hiến chương Olympic hoặc IOC ủy quyền.
8. IOC hỗ trợ Ủy ban Olympic Quốc gia hoàn thành nhiệm vụ thông qua các tổ chức của IOC và Quỹ Đoàn kết Olympic.
9. Ngoài các biện pháp và hình thức kỷ luật quy định trong Hiến chương Olympic, Ban chấp hành IOC đưa ra những quyết định phù hợp để bảo vệ Phong trào Olympic gồm đình chỉ hoặc thu hồi sự công nhận NOC nếu Hiến pháp, pháp luật, các quy định khác hoặc hành động của Chính phủ hay tổ chức khác can thiệp hoặc cố tình cản trở hoạt động và gây hại cho Ủy ban Olympic Quốc gia. Ban chấp hành IOC sẽ cho phép NOC cơ hội giải thích, trình bày trước khi đưa ra quyết định.

29. Cơ cấu tổ chức của các Ủy ban Olympic Quốc gia.

1. Ủy ban Olympic Quốc gia bao gồm:
 - 1.1 Nếu có các thành viên của IOC, thì những thành viên ấy có quyền bầu cử trong các phiên họp Đại hội đồng của NOC. Ngoài ra, theo Mục 16.1.1.1, thành viên IOC đương nhiên là thành viên Ban chấp hành của NOC và có quyền bỏ phiếu.
 - 1.2 Tất cả các Liên đoàn Quốc gia là thành viên của Liên đoàn Thể thao Quốc tế tương ứng trong chương trình Thế vận hội hoặc những đại diện của các Liên đoàn Quốc gia đó;
 - 1.3 Các vận động viên hoặc các vận động viên đã giải nghệ đã tham gia Thế vận hội, tuy nhiên những vận động viên đã giải nghệ này phải rút khỏi tư cách thành viên NOC ít nhất sau khi kết thúc Thế vận hội thứ 3 tiếp theo Thế vận hội cuối cùng mà họ đã tham dự.
2. Các NOC còn có thể bao gồm các thành viên:
 - 2.1 Các Liên đoàn Quốc gia trực thuộc các Liên đoàn Thể thao Quốc tế được IOC công nhận nhưng không nằm trong chương trình Thế vận hội.
 - 2.2 Các tổ chức thể thao đa môn và các tổ chức có xu hướng thể thao khác hay các đại diện cũng như các cá nhân có khả năng tăng cường hiệu quả cho NOC hay có những đóng góp tích cực vào thể thao và Olympic.
3. Biểu quyết theo đa số phiếu của NOC và Ban chấp hành sẽ bao gồm những phiếu bầu của các Liên đoàn Quốc gia theo mục 1.2 ở trên hoặc các đại diện. Khi xử lý các vấn đề liên quan đến Thế vận hội, chỉ xem xét những phiếu bầu của các Liên đoàn và thành viên Ban chấp hành. Để được sự phê chuẩn của Ban chấp hành IOC, NOC khi xem xét các vấn đề liên quan tới Thế vận hội trên cơ sở đa số phiếu bầu, bao gồm phiếu bầu của thành viên IOC ở quốc gia đó theo Mục 1.1 và các vận động viên tích cực hay vận động viên đã giải nghệ được nêu ở Mục 1.3 ở trên.
4. Các chính phủ hay các cơ quan chính quyền khác không được chỉ định hoặc chi phối bất cứ thành viên nào của NOC. Tuy nhiên, NOC có thể bầu chọn các thành viên đại diện từ các tổ chức này theo quyết định của mình.
5. Phạm vi quyền hạn của NOC phải phù hợp với những quy định của quốc gia mà NOC đó được thành lập và đặt trụ sở.

Hướng dẫn áp dụng Điều 28 và Điều 29

1. Thủ tục công nhận NOC:

- 1.1 Một tổ chức thể thao quốc gia xin được công nhận là NOC phải nộp hồ sơ cho IOC xin công nhận, chứng minh rằng tổ chức đảm bảo tất cả các điều kiện theo Hiến chương Olympic, đặc biệt theo Điều 29 và Hướng dẫn áp dụng Điều 28 và Điều 29.
- 1.2 Chứng minh rằng các Liên đoàn Quốc gia là thành viên của NOC đang hoạt động thể thao trong nước và quốc tế, đặc biệt là việc tổ chức, tham dự các cuộc thi đấu và thực hiện các chương trình đào tạo vận động viên. NOC sẽ không được công nhận quá một Liên đoàn Quốc gia đối với mỗi môn thể thao được Liên đoàn Thể thao Quốc tế điều hành chỉ đạo. Những Liên đoàn Quốc gia hoặc đại diện được lựa chọn phải đạt đa số phiếu của NOC và Ban chấp hành NOC phải có. Ít nhất năm Liên đoàn Quốc gia trực thuộc IFs, nằm trong chương trình thi đấu Thế vận hội.
- 1.3 Ban chấp hành IOC phê chuẩn Điều lệ của NOC là điều kiện để công nhận. Cùng với điều kiện đó để áp dụng đối với việc thay đổi hay bổ sung Điều lệ của NOC. Điều lệ luôn phải tham khảo kỹ và tuân thủ Hiến chương Olympic. Nếu có sự nghi ngờ về ý nghĩa hoặc sự diễn giải Điều lệ NOC, hoặc nếu có mâu thuẫn giữa Điều lệ và Hiến chương Olympic thì Hiến chương Olympic sẽ được ưu tiên.
- 1.4 NOC sẽ tổ chức Hội nghị Đại hội đồng ít nhất mỗi năm một lần, theo Điều lệ của NOC. Đặc biệt, trong chương trình của Đại hội đồng gồm báo cáo hoạt động hàng năm, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, trong trường hợp có thể là bầu chọn lãnh đạo và thành viên Ban chấp hành.
- 1.5 Các lãnh đạo, thành viên Ban chấp hành của NOC được bầu theo qui chế của NOC, theo nhiệm kỳ 4 năm và có thể được tái cử.
- 1.6 Các thành viên IOC, ngoại trừ các nhà quản lý thể thao chuyên nghiệp sẽ không được nhận tiền lương, tiền thưởng dưới bất kỳ hình thức nào hay để thực hiện nhiệm vụ của mình. Họ có thể được thanh toán các phí di chuyển, ăn, ở và các khoản chi phí khác phát sinh trong việc thực hiện chức trách của mình.
- 1.7 Việc thu hồi hoặc đình chỉ sự công nhận NOC sẽ dẫn tới mất tất cả các quyền quy định trong Hiến chương Olympic hay bởi IOC.

2. Nhiệm vụ của NOC:

Các NOC thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- 2.1 Phải thành lập, tổ chức và chỉ đạo các đoàn thể thao tham dự Thế vận hội và các Đại hội ở khu vực, Châu lục hay Thế giới dưới sự bảo trợ của IOC. NOC quyết định việc đăng ký tham dự thi đấu cho các vận động viên theo đề cử của các Liên đoàn Quốc gia. Việc tuyển chọn vận động viên tham dự không chỉ căn cứ vào thành tích thể thao mà còn dựa vào khả năng, tư cách đạo đức của vận động viên như là tấm gương cho thế hệ trẻ của đất nước. NOC phải bảo đảm mọi đăng ký do các Liên đoàn Quốc gia đề xuất đều tuân thủ theo các Điều khoản của Hiến chương Olympic.
 - 2.2 Cung cấp trang thiết bị, di chuyển và ăn ở cho các thành viên đoàn Thể thao. Ký hợp đồng bảo hiểm về những rủi ro tử vong, thương tật, ốm đau, các phí tổn y tế, thuốc men và trách nhiệm của các đoàn với bên thứ ba. Chịu trách nhiệm về thái độ, hành vi của các thành viên trong các đoàn.
 - 2.3 Có toàn quyền và độc quyền qui định, quyết định trang phục, đồng phục, trang thiết bị cho các thành viên của đoàn thể thao sử dụng trong Thế vận hội và tại các cuộc thi đấu cũng như các nghi lễ liên quan.
Độc quyền không bao gồm các thiết bị chuyên dụng được các vận động viên của đoàn thể thao sử dụng trong các cuộc thi đấu thể thao. Với mục đích này, các trang thiết bị chuyên dụng sẽ bị giới hạn đối với các trang thiết bị được NOC liên quan công nhận vì có những chất liệu ảnh hưởng tới thành tích của vận động viên, do những đặc tính đặc biệt của thiết bị này. Nếu đơn vị nào sử dụng thiết bị chuyên dụng như vậy phải xin phép NOC liên quan phê chuẩn nếu có sự liên quan trực tiếp hay gián tiếp tới Thế vận hội Olympic.
3. Các đề xuất, kiến nghị:
- Ủy ban Olympic Quốc gia nên:
- 3.1 Hàng năm, tổ chức thường xuyên một ngày hay một tuần Olympic nhằm thúc đẩy Phong trào Olympic;
 - 3.2 Đưa các hoạt động xúc tiến văn hóa và nghệ thuật vào trong thể thao và lý tưởng Olympic.
 - 3.3 Tham gia các chương trình của Quỹ Đoàn kết Olympic.
 - 3.4 Tìm kiếm các nguồn tài chính theo cách thức thích hợp với các nguyên tắc cơ bản của lý tưởng Olympic.

30. Các Liên đoàn Thể thao Quốc gia:

Để được NOC công nhận, chấp nhận là thành viên, Liên đoàn Thể thao Quốc gia phải đang có hoạt động thể thao cụ thể, trực thuộc Liên đoàn Thể thao Quốc tế được IOC công nhận và tuân thủ theo các qui định của Hiến chương Olympic và Điều lệ của Liên đoàn Thể thao Quốc tế.

31. Quốc gia và tên của một Ủy ban Olympic Quốc gia

1. Trong Hiến chương Olympic, từ "quốc gia" có nghĩa là một nước độc lập được cộng đồng quốc tế công nhận.
2. Tên của Ủy ban Olympic Quốc gia phải phản ánh địa giới, truyền thống và được Ban chấp hành IOC phê chuẩn.

32. Cờ, biểu tượng và nhạc thiều của Ủy ban Olympic Quốc gia

Cờ, biểu tượng và nhạc thiều được NOC công nhận và sử dụng trong các hoạt động liên quan, bao gồm cả Thế vận hội phải được Ban chấp hành IOC phê chuẩn.

Chương V: THẾ VẬN HỘI

I. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH THẾ VẬN HỘI

33. Tổ chức Thế vận hội

1. Thế vận hội được tổ chức trong năm đầu tiên của chu kỳ Olympic và Thế vận hội Mùa đông diễn ra trong năm thứ ba.
2. Vinh dự và trách nhiệm tổ chức Thế vận hội được IOC uỷ nhiệm cho một thành phố được bầu chọn là Thành phố đăng cai Thế vận hội.
3. Thời gian tổ chức Thế vận hội được Ban chấp hành IOC quyết định.
4. Việc không tổ chức Thế vận hội theo thời gian dự kiến dẫn đến phải hủy bỏ các quyền của thành phố đăng cai, mà không ảnh hưởng tới bất cứ quyền nào khác của IOC.
5. Mọi phát sinh trong việc tổ chức Thế vận hội, thành phố đăng cai, OCOG hoặc NOC nước chủ nhà của thành phố đăng cai phải gánh chịu để đóng góp vào sự phát triển của Phong trào Olympic và thể thao.

Hướng dẫn áp dụng Điều 33

Thời gian tổ chức Thế vận hội không được quá 16 ngày.

34. Bầu chọn Thành phố đăng cai

1. Bầu chọn thành phố đăng cai là đặc quyền riêng của Phiên họp IOC.
2. Ban chấp hành IOC quyết định thủ tục tiến hành cho đến khi cuộc bầu chọn được thực hiện trong Phiên họp. Trừ những trường hợp đặc biệt, mọi cuộc bầu chọn đều được tổ chức 7 năm trước khi tổ chức Thế vận hội.

3. Chính phủ của quốc gia xin đăng cai phải đệ trình tới IOC bản cam kết thực hiện, đảm bảo rằng Quốc gia, chính quyền sẽ tuân thủ và tôn trọng Hiến chương Olympic.
4. Bầu chọn thành phố đăng cai sẽ được tổ chức ở Quốc gia không có thành phố xin ứng cử tổ chức Thế vận hội.

Hướng dẫn áp dụng Điều 34

1. Xin đăng cai Thế vận hội - Thành phố xin đăng cai

- 1.1 Để được chấp thuận, mọi thành phố xin đăng cai tổ chức Thế vận hội phải được NOC chấp thuận, có như vậy thì thành phố đó mới được coi là thành phố ứng cử viên.
- 1.2 Mọi ứng cử viên xin đăng cai Thế vận hội đều phải nộp đơn xin đăng cai lên IOC bởi cơ quan có thẩm quyền của thành phố ứng cử cùng với văn bản phê chuẩn của NOC đó. Cơ quan có thẩm quyền và NOC phải đảm bảo Thế vận hội được tổ chức theo các yêu cầu của IOC.
- 1.3 Nếu có nhiều thành phố ứng cử viên ở một quốc gia đều xin đăng cai tổ chức cùng một Thế vận hội, NOC liên quan sẽ quyết định một thành phố để nộp đơn xin đăng cai tổ chức.
- 1.4 Từ ngày nộp đơn xin đăng cai tổ chức Thế vận hội lên IOC, NOC của quốc gia có thành phố ứng cử viên xin đăng cai sẽ phải giám sát, cùng chịu trách nhiệm đối với những hoạt động của thành phố ứng cử viên về việc nộp hồ sơ xin đăng cai và việc ứng cử của thành phố đăng cai Thế vận hội.
- 1.5 Thành phố xin ứng cử tổ chức Thế vận hội phải tuân thủ Hiến chương Olympic, các qui định, yêu cầu khác của Ban chấp hành IOC cũng như các tiêu chuẩn chuyên môn do Liên đoàn Thể thao Quốc tế quy định.
- 1.6 Tất cả các thành phố ứng cử viên phải tuân theo thủ tục chấp thuận ứng cử viên, được hướng dẫn theo thẩm quyền quyết định của Ban chấp hành IOC về nội dung của tiến trình. Ban chấp hành IOC sẽ quyết định thành phố nào sẽ được chấp nhận là thành phố ứng cử viên.

2. Các thành phố ứng cử viên – Sự kiểm tra:

- 2.1 Các thành phố ứng cử viên là những thành phố nộp đơn xin đăng cai có đủ điều kiện để Ban chấp hành IOC quyết định trình lên Phiên họp để bầu chọn.
- 2.2 Chủ tịch sẽ thành lập một Ủy ban Kiểm tra các thành phố ứng cử viên cho mỗi kỳ Thế vận hội. Ủy ban này sẽ bao gồm các thành viên IOC, đại diện của các IF, NOC, Ủy ban Vận động viên và Ủy ban người khuyết tật Quốc tế (IPC). Công dân của quốc gia của thành phố xin đăng cai sẽ không được là thành viên của Ủy ban Kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra có thể được các chuyên gia giúp đỡ.
- 2.3 Ủy ban Kiểm tra sẽ nghiên cứu tất cả các thành phố ứng cử viên, khảo sát các địa điểm và gửi các báo cáo bằng văn bản về tất cả các ứng cử viên tới tất cả các thành viên IOC ít nhất một tháng trước ngày khai mạc Phiên họp bầu chọn thành phố đăng cai Thế vận hội.
- 2.4 Thành phố ứng cử viên phải cung cấp bảo đảm về tài chính theo yêu cầu của Ban chấp hành IOC để quyết định xem liệu các khoản bảo đảm như vậy do thành phố hay bởi bất kỳ tổ chức quốc gia, khu vực, hay địa phương hoặc bởi bất cứ một bên thứ ba.
3. Bầu chọn thành phố đăng cai – Thực hiện Hợp đồng thành phố đăng cai:
 - 3.1 Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra, Ban chấp hành IOC sẽ đưa ra danh sách cuối cùng các thành phố ứng cử viên đăng cai rồi trình để bỏ phiếu tại Phiên họp bầu chọn.
 - 3.2 Bỏ phiếu bầu chọn thành phố đăng cai được tiến hành sau khi Phiên họp IOC xem xét các báo cáo của Ủy ban Kiểm tra.
 - 3.3 IOC tiến hành thỏa thuận bằng văn bản với thành phố đăng cai và NOC đăng cai. Thỏa thuận đó, được gọi là Hợp đồng thành phố và được các bên thực hiện ngay sau khi bầu chọn thành phố đăng cai.

35. Vị trí và các địa điểm tổ chức Thế vận hội

1. Tất cả các cuộc thi đấu Thế thao được tổ chức trong thành phố đăng cai Thế vận hội trừ khi Ban chấp hành IOC cho phép tổ chức một số cuộc thi đấu nhất định ở thành phố khác, địa điểm khác ở quốc gia đó. Lễ khai mạc và bế mạc phải tổ chức ở thành phố đăng cai. Vị trí và địa điểm tổ chức thi đấu bất kỳ môn thể thao hay nội dung thi đấu nào khác đều phải được Ban chấp hành IOC phê chuẩn.

2. Đối với Thế vận hội Mùa đông, vì lý do địa lý hoặc địa hình không thể tổ chức một số nội dung hay môn thể thao trong thành phố, quốc gia đăng cai, IOC trên cơ sở đặc biệt có thể cho phép tổ chức những môn này ở vùng biên giới của quốc gia đăng cai.

Hướng dẫn áp dụng Điều 35

1. Mọi đề nghị về tổ chức một nội dung hay môn hay cuộc thi đấu thể thao khác ở địa điểm hay vị trí khác bên ngoài thành phố đăng cai tổ chức phải báo cáo bằng văn bản cho IOC chậm nhất trước khi Ủy ban Kiểm tra đến kiểm tra các thành phố ứng cử.
2. Công tác tổ chức, điều hành và tuyên truyền Thế vận hội sẽ không bị ảnh hưởng bởi bất cứ cách thức hay sự kiện khác đang diễn ra tại thành phố đăng cai, thành phố lân cận hay địa điểm thi đấu khác.

36. Ban tổ chức

Việc tổ chức Thế vận hội được IOC uỷ thác cho NOC thành phố đăng cai. NOC với mục đích đăng cai tổ chức sẽ chịu trách nhiệm thành lập một Ban tổ chức Thế vận hội (OCOG). Từ khi được thành lập, Ban tổ chức Thế vận hội (OCOG) sẽ trực tiếp báo cáo với IOC.

Hướng dẫn áp dụng Điều 36

1. Ban tổ chức Thế vận hội có tư cách pháp nhân trong quốc gia của mình.
2. Ban thường trực của Ban tổ chức Thế vận hội gồm:
 - Một hay nhiều thành viên của IOC của nước này theo Mục 16.1.1.1;
 - Chủ tịch và Tổng Thư ký NOC;
 - Ít nhất một thành viên đại diện thành phố đăng cai và được thành phố chỉ định;Ban thường trực của Ban tổ chức Thế vận hội cũng có thể bao gồm các đại diện của các tổ chức chính quyền cũng như các nhân vật lãnh đạo khác.
3. Từ khi thành lập cho đến khi giải thể, Ban tổ chức Thế vận hội sẽ tiến hành tất cả các hoạt động theo đúng Hiến chương Olympic, hợp đồng ký kết giữa IOC, NOC và thành phố đăng cai và theo những quy định hay hướng dẫn khác của Ban chấp hành IOC.

37. Trách nhiệm pháp lý – tước quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội

1. NOC, Ban tổ chức Thế vận hội, thành phố đăng cai chịu trách nhiệm chung và riêng đối với tất cả những cam kết liên quan tới công tác tổ chức, điều hành Thế vận hội, không bao gồm trách nhiệm về tài chính đối với công tác điều hành, tổ chức Thế vận hội mà sẽ chung hoặc riêng đảm trách bởi thành phố đăng cai và Ban tổ chức Thế vận hội, không phương hại đến bất kỳ trách nhiệm pháp lý của bất cứ bên nào khác, đặc biệt tuân theo quy định bảo đảm trong hướng dẫn áp dụng Điều 34. IOC không chịu bất kỳ trách nhiệm tài chính nào đối với công tác điều hành tổ chức Thế vận hội.
2. Trong trường hợp vi phạm Hiến chương Olympic, Điều lệ, các hướng dẫn của IOC, hoặc không thực hiện nghĩa vụ đã ký kết bởi NOC, Ban tổ chức Thế vận hội hoặc thành phố đăng cai, bất kỳ lúc nào IOC cũng có quyền thu hồi quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội của thành phố đăng cai, Ban tổ chức, NOC vào bất cứ thời điểm nào và có hiệu lực ngay mà không phải bồi thường thiệt hại gây ra. Trong trường hợp đó, NOC, Ban tổ chức, thành phố đăng cai, quốc gia nước chủ nhà và chính phủ hoặc các tổ chức chính quyền, hoặc bên nào khác, cho dù là thành phố, địa phương, bang, tỉnh, khu vực hay quốc gia sẽ không có quyền đòi hỏi bất cứ sự bồi thường nào đối với IOC.

38. Ủy ban Điều phối Thế vận hội – Liên hệ giữa các Ủy ban Olympic Quốc gia và Ban tổ chức Thế vận hội

1. Ủy ban Điều phối Thế vận hội:
Để thúc đẩy công tác tổ chức Thế vận hội và sự hợp tác giữa IOC, OCOG, IF và NOC, Chủ tịch IOC sẽ thành lập Ủy ban Điều phối Thế vận hội để điều hành, thực hiện việc quan hệ giữa các bên. Ủy ban Điều phối sẽ bao gồm các đại diện của IOC, IF, NOC và vận động viên.
2. Liên lạc giữa NOC và OCOG – Trưởng đoàn:
Trong thời gian Thế vận hội, các vận động viên, quan chức và thành viên khác của NOC phải nằm dưới sự chỉ đạo của trưởng đoàn do NOC bổ nhiệm. Ngoài chức năng nhiệm vụ được NOC ủy nhiệm còn có thêm nhiệm vụ giữ liên lạc với IOC, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế và Ban tổ chức.

Hướng dẫn áp dụng Điều 38

1. Nhiệm vụ của Ủy ban Điều phối:

Ủy ban Điều phối có các nhiệm vụ sau đây:

Chỉ đạo tiến trình công việc của OCOG;

Tổng hợp và kiểm tra tất cả các vấn đề chính của công tác chuẩn bị tổ chức Thế vận hội;

Hỗ trợ OCOG;

Hỗ trợ trong việc liên lạc giữa Ban tổ chức IOC, IF và NOC;

Hỗ trợ giải quyết mọi vấn đề có thể nảy sinh giữa các bên;

Đảm bảo rằng tất cả IF và NOC được thông tin thường xuyên về quá trình chuẩn bị đăng cai tổ chức Thế vận hội thông qua OCOG hoặc IOC theo sáng kiến của Ủy ban Điều phối.

Bảo đảm Ban chấp hành IOC nhận được thông tin đầy đủ các ý kiến của OCOG, IF và NOC về những vấn đề quan trọng liên quan tới Thế vận hội.

Sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành IOC và Ban tổ chức Thế vận hội, kiểm tra những lĩnh vực có thể thiết lập sự hợp tác có lợi giữa các NOC, đặc biệt là về hàng không, cước chuyên chở, thuê các nơi ăn, ở cho các quan chức đi thêm, các thủ tục phân phối vé cho các NOC và chỉ định các công ty du lịch.

Tư vấn cho Ban tổ chức Thế vận hội và quyết định những vấn đề để Ban chấp hành IOC phê chuẩn:

Chuẩn bị các địa điểm thi đấu và luyện tập, nơi ăn, ở và trang thiết bị của Làng Olympic.

Các chi phí tham dự, ăn, ở và dịch vụ liên quan do OCOG cung cấp.

Quy định đối với giao thông, ăn, ở cho các thành viên, quan chức tham dự Đại hội và các vấn đề khác liên quan đến việc bảo đảm sức khỏe cho vận động viên, quan chức và khả năng thực hiện những nhiệm vụ cần thiết tại Thế vận hội.

Kiểm tra các thiết bị thi đấu, tập luyện, thiết bị khác và báo cáo về những vấn đề không thể giải quyết được lên Ban chấp hành.

Đảm bảo rằng OCOG thực hiện theo quan điểm của IF và Trưởng đoàn;

Thành lập các nhóm công tác đặc biệt để giải quyết những vấn đề cụ thể của công tác tổ chức Thế vận hội và báo cáo Ban chấp hành IOC với những kiến nghị để Ủy ban Điều phối áp dụng.

Tiến hành phân tích việc tổ chức Thế vận hội và báo cáo những vấn đề đó với Ban chấp hành IOC sau khi kết thúc Thế vận hội.

Thực hiện mọi quyền bổ sung hoặc bất cứ sự chỉ dẫn khác của Ban chấp hành IOC;

Trong trường hợp có vấn đề gì Ủy ban Điều phối xác định không giải quyết được, hoặc một bên nào đó từ chối thực hiện theo quyết định, thì ngay lập tức phải báo cáo đầy đủ thông tin vấn đề đó cho Ban chấp hành IOC để có quyết định cuối cùng;

Tại Thế vận hội, nhiệm vụ của Ủy ban Điều phối sẽ được chuyển cho Ban chấp hành IOC. Chủ tịch Ủy ban Điều phối tham gia các cuộc họp điều phối hàng ngày với OCOG.

2. Trưởng đoàn:

Trong thời gian Thế vận hội, Trưởng đoàn ở trong Làng Olympic có quyền tiếp cận các dịch vụ y tế, trang thiết bị luyện tập, thi đấu cũng như các trung tâm thông tin và khách sạn Olympic.

3. Tùy viên:

Mỗi NOC có thể bổ nhiệm một tùy viên liên lạc để thuận tiện cho hợp tác với Ban tổ chức Thế vận hội. Tùy viên là trung gian giữa Ban tổ chức và NOC nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề thực tế như vấn đề giao thông, lưu trú. Trong thời gian Thế vận hội, Tùy viên phải được đăng ký như một thành viên của đoàn thể thao của NOC.

39. Làng Olympic

Với mục đích tập hợp tất cả các Vận động viên, quan chức và cá nhân khác tại một địa điểm, Ban tổ chức sẽ chuẩn bị Làng Olympic trong một khoảng thời gian được Ban chấp hành IOC quyết định.

Hướng dẫn áp dụng Điều 39

1. Làng Olympic phải đáp ứng mọi yêu cầu do Ban chấp hành IOC quy định.
2. Chỉ tiêu về số lượng quan chức và cán bộ đoàn ở Làng Olympic sẽ được Ban chấp hành IOC quy định.
3. Nếu IOC ủy quyền cho phép Ban tổ chức Thế vận hội tổ chức các cuộc thi đấu tại địa điểm bên ngoài thành phố đăng cai, Ban chấp hành IOC có thể yêu cầu Ban tổ chức Thế vận hội phải đảm bảo nơi ăn ở, các dịch

vụ và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của Ban chấp hành IOC quy định.

4. Ban tổ chức chịu trách nhiệm tất cả các chi phí về ăn ở của các vận động viên, quan chức, cán bộ đoàn ở trong Làng Olympic, ở địa điểm khác như yêu cầu ở trên và các chi phí giao thông nội địa.

40. Chương trình văn hoá

Ban tổ chức Thế vận hội phải tổ chức một chương trình văn hoá ít nhất là trong suốt khoảng thời gian từ khi mở cửa Làng Olympic. Chương trình đó phải được trình lên Ban chấp hành IOC để phê chuẩn trước.

II. THAM DỰ THẾ VẬN HỘI

41. Qui định tư cách tham dự

Để đủ Điều kiện tham dự Thế vận hội mỗi vận động viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên hoặc cán bộ đoàn khác phải tuân theo đúng Hiến chương Olympic cũng như các Điều lệ của Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan đã được IOC phê chuẩn và đã được NOC đăng ký. Những cá nhân đã đề cập ở trên phải lưu ý:

- Tôn trọng tinh thần thi đấu cao thượng, không bạo lực và cư xử phù hợp; và
- Tôn trọng và tuân thủ mọi quy định của Luật phòng chống Doping thể giới.

Hướng dẫn áp dụng Điều 41

1. Mỗi Liên đoàn Thể thao Quốc tế sẽ quy định tiêu chuẩn tư cách riêng cho môn Thể thao của mình theo đúng Hiến chương Olympic. Các tiêu chuẩn này phải được trình lên IOC để phê chuẩn.
2. Áp dụng các tiêu chuẩn quy định của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, Liên đoàn Quốc gia thành viên và NOC trong lĩnh vực trách nhiệm của từng tổ chức.
3. Không một vận động viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên hoặc quan chức tham dự Thế vận hội được phép sử dụng bản thân, tên tuổi, hình ảnh hay thành tích thể thao của mình vào những mục đích quảng cáo trong thời gian Thế vận hội trừ khi được phép của Ban chấp hành IOC.

4. Việc đăng ký hay tham dự của vận động viên tại Thế vận hội không được đặt điều kiện tài chính.

42. Quốc tịch của vận động viên.

1. Mọi vận động viên tại Thế vận hội phải mang quốc tịch của nước mà Ủy ban Olympic Quốc gia đã đăng ký.
2. Mọi tranh cãi liên quan đến việc xác định quốc tịch mà một vận động viên có thể đại diện tại Thế vận hội do Ban chấp hành IOC phân xử.

Hướng dẫn áp dụng Điều 42

1. Một vận động viên đồng thời mang quốc tịch của hai hay nhiều quốc gia, thì có thể chọn đại diện cho một trong số những quốc gia đó. Tuy nhiên, sau khi đã đại diện cho một quốc gia ở Thế vận hội, ở các Đại hội Thể thao Châu lục hay Khu vực hoặc các giải vô địch thế giới hay khu vực được Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan công nhận, thì vận động viên không được đại diện cho một quốc gia khác trừ khi họ đáp ứng được các điều kiện như Mục 2 dưới đây áp dụng cho những cá nhân đã thay đổi quốc tịch hay đã có một quốc tịch mới.
2. Một vận động viên đã đại diện cho một quốc gia ở Thế vận hội, ở các Đại hội Thể thao châu lục hay khu vực hoặc ở các giải vô địch thế giới hay khu vực được Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan công nhận mà thay đổi quốc tịch hay có một quốc tịch mới thì sẽ chỉ được tham gia Thế vận hội để đại diện cho một quốc gia mới của mình ít nhất sau ba năm sau khi đã đại diện cho quốc gia cũ của mình. Thời hạn này có thể được rút bớt thậm chí xoá bỏ với sự đồng thuận của NOC, của Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan và do sự chấp nhận của Ban chấp hành IOC để xem xét cho từng trường hợp.
3. Nếu một liên bang, một tỉnh hay một bộ phận lãnh thổ, một nước hay một thuộc địa giành được độc lập, hoặc nếu một nước bị sát nhập vào nước khác vì lý do thay đổi biên giới, một quốc gia hợp nhất với quốc gia khác hoặc nếu có NOC mới được IOC công nhận thì vận động viên có thể tiếp tục đại diện cho quốc gia mà họ đã hay đang thuộc về. Tuy nhiên, nếu muốn, họ có thể chọn lựa để đại diện cho nước mình hay có

thể được đăng ký tham dự Thế vận hội bởi NOC mới nếu có. Sự lựa chọn đặc biệt này chỉ được thực hiện một lần.

4. Ngoài ra, trong trường hợp vận động viên đủ tư cách tham dự Thế vận hội, hoặc là đại diện một quốc gia khác với quốc gia mà họ mang quốc tịch hay có khả năng lựa chọn quốc gia mà họ đồng ý đại diện, Ban chấp hành IOC có thể đưa ra các quyết định có tính chất chung hoặc cá biệt liên quan đến các vấn đề về quốc tịch, quyền công dân, nơi ở hoặc nơi cư trú của các vận động viên, kể cả thời gian của mọi kỳ hạn chờ đợi.

43. Giới hạn độ tuổi tham dự

Đối với các vận động viên tham dự Thế vận hội, ngoài các quy định được qui định trong các Điều lệ của Liên đoàn Thể thao Quốc tế đã được Ban chấp hành IOC phê chuẩn thì không có sự giới hạn nào về độ tuổi tham dự.

44. Các Điều luật phòng chống Doping thể giới

Luật phòng chống Doping thể giới là bắt buộc đối với toàn bộ Phong trào Olympic.

45. Thư mời và đăng ký.

1. Thư mời tham gia Thế vận hội sẽ được IOC gửi tới tất cả NOC một năm trước Lễ khai mạc.
2. Chỉ những NOC được IOC công nhận mới được phép đăng ký vận động viên tham dự Thế vận hội. IOC có quyền chấp nhận, xem xét, từ chối mọi đăng ký bất cứ lúc nào mà không cần nêu lý do. Không một cá nhân nào có quyền tự tham dự Thế vận hội.
3. NOC chỉ được đăng ký vận động viên theo danh sách đề nghị của các Liên đoàn Quốc gia. Nếu NOC đồng ý, họ nộp các đăng ký tới Ban tổ chức. Ban tổ chức phải khẳng định lại là đã nhận được đăng ký. NOC phải kiểm tra các đăng ký do các Liên đoàn Quốc gia đề nghị và bảo đảm là không có vận động viên nào bị loại vì các lý do chủng tộc, tôn giáo hay chính trị hoặc các lý do phân biệt khác.
4. NOC chỉ được cử những vận động viên đủ tiêu chuẩn cho các cuộc thi đấu quốc tế đỉnh cao tại Thế vận hội. Thông qua IF, Liên đoàn Quốc gia

có thể đề nghị Ban chấp hành IOC xem xét quyết định của NOC về vấn đề đăng ký. Quyết định của Ban chấp hành IOC là quyết định cuối cùng.

Hướng dẫn áp dụng Điều 45

1. Ban chấp hành IOC quyết định số lượng thành viên tham dự Thế vận hội.
2. Ban chấp hành IOC quyết định thủ tục, thời hạn đăng ký vận động viên tham dự thi đấu và chấp thuận các đăng ký tham dự tại Thế vận hội.
3. Tất cả đăng ký đều phải in theo mẫu riêng được Ban chấp hành IOC phê duyệt và gửi bản sao theo quy định của Ban tổ chức Thế vận hội.
4. Điều kiện trước tiên để tham dự Thế vận hội là vận động viên phải tuân theo mọi quy định trong Hiến chương Olympic và Điều lệ của Liên đoàn Thể thao Quốc tế. Vận động viên phải đáp ứng tiêu chuẩn của Liên đoàn Thể thao Quốc tế. NOC đăng ký vận động viên phải bảo đảm trách nhiệm là vận động viên nhận thức đầy đủ và tuân thủ theo Hiến chương Olympic và Luật phòng chống Doping thế giới.
5. Trường hợp không có Liên đoàn Quốc gia của môn thể thao cụ thể tại một quốc gia mà Ủy ban Olympic đã được công nhận có thể đăng ký riêng vận động viên ở môn thể thao đó tham dự Thế vận hội để được Ban chấp hành IOC và Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan phê chuẩn.
6. Mọi đối tượng tham dự Thế vận hội ở bất cứ vị trí nào cũng phải ký tuyên bố sau:

"Tôi hiểu rằng, là người tham gia Thế vận hội, tôi đang tham dự một sự kiện đặc biệt vừa có ý nghĩa quốc tế, vừa có ý nghĩa lịch sử, và xem xét chấp thuận cho sự tham dự của tôi tại Thế vận hội, tôi chấp nhận cho quay phim, ghi hình, chụp ảnh và sao chép trên mọi phương tiện trong thời gian Thế vận hội theo các qui định và vì các mục đích hiện tại hay tương lai được ủy quyền của Ủy ban Olympic Quốc tế liên quan tới việc thúc đẩy phát triển Thế vận hội và Phong trào Olympic.

Tôi cũng đồng ý tuân thủ Hiến chương Olympic hiện hành, đặc biệt chấp nhận theo đúng những quy định của của Hiến chương Olympic liên quan tới tư cách tham dự Thế vận hội (bao gồm Điều 41 và Hướng dẫn áp dụng Điều 41), các phương tiện thông tin đại chúng (Điều 49), và cho phép nhãn mác thương mại được gắn trên trang phục và trang thiết bị được sử dụng ở Thế vận hội (Hướng dẫn áp dụng Điều 51).

Tôi cũng đồng ý rằng mọi tranh chấp phát sinh trong sự kiện hoặc liên quan tới sự tham gia Thế vận hội sẽ được đệ trình lên tòa án Thể thao để phân xử, theo qui định phân xử của Tòa án Thể thao (Điều 59).

Tôi cũng đồng ý tuân thủ luật phòng chống Doping Thế giới và qui định về đạo đức của IOC.

Tất cả các Điều luật và qui định liên quan tôi đã được tìm hiểu qua Ủy ban Olympic Quốc gia, Liên đoàn Thể thao Quốc gia và Liên đoàn Thể thao Quốc tế”.

7. NOC liên quan cũng sẽ ký tuyên bố được đề cập trong Mục 6 ở trên để xác nhận, đảm bảo rằng tất cả các điều luật liên quan đều đã được thông báo cho vận động viên biết và NOC đã được các Liên đoàn Thể thao Quốc gia liên quan ủy quyền ký đăng ký tham dự, thông qua sự phê chuẩn của IF liên quan.
8. Đăng ký không có giá trị nếu các quy định trên không được tuân thủ.
9. Nếu không được sự đồng ý của Ban chấp hành IOC thì việc rút lui của một đoàn, một đội hay một cá nhân đã đăng ký hợp lệ sẽ bị coi là vi phạm Hiến chương Olympic và có thể dẫn tới các biện pháp kỷ luật.
10. Số lượng đăng ký tham dự của mỗi môn thể thao do Ban chấp hành IOC qui định sau khi tham vấn ý kiến của IF liên quan 2 năm trước khi bắt đầu Thế vận hội.
11. Số lượng đăng ký tham dự các cuộc thi đấu cá nhân không được vượt quá số lượng quy định trong các giải vô địch thế giới và trong mọi trường hợp đều không được quá 3 người cho mỗi nước. Ban chấp hành IOC có thể cho phép ngoại lệ đối với một số môn thể thao Mùa Đông cụ thể.
12. Đối với các môn thể thao đồng đội, số lượng đội sẽ không vượt quá 12 đội cho mỗi giới và không ít hơn 8 đội, trừ khi Ban chấp hành IOC có quyết định khác.
13. Để công bằng về số lượng dự bị trong các môn thể thao cụ thể, cả trong môn thể thao cá nhân và đồng đội và phải xem xét thực tế là trong một số môn thể thao khác chỉ cho phép một đăng ký cho mỗi một nội dung với mỗi nước tham dự thi đấu mà không có một dự bị nào, sau khi tham khảo các Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan Ban chấp hành IOC có thể tăng hay giảm số lượng dự bị.
14. Trong trường hợp không có quyết định trái ngược của Ban chấp hành IOC và quy định bằng văn bản trong hợp đồng thành phố đăng cai, thì số

lượng vận động viên tham dự Thế vận hội sẽ giới hạn là mười nghìn năm trăm (10.500) và số lượng quan chức là năm nghìn (5.000).

III. CHƯƠNG TRÌNH THI ĐẤU THẾ VẬN HỘI.

46. Chương trình thi đấu Thế vận hội

1. Chương trình thi đấu Thế vận hội (gọi tắt là chương trình) là chương trình của tất cả các cuộc thi đấu của Thế vận hội do IOC quy định tại mỗi kỳ Thế vận hội theo các Điều luật và Hướng dẫn áp dụng luật hiện hành.
2. Nội dung của chương trình là các môn thể thao và các cuộc thi đấu. Các môn thể thao là những môn được IFs điều hành quản lý theo hướng dẫn áp dụng Mục 46.1 và 46.2. Mỗi phân môn là một phần của một môn thể thao bao gồm một hay nhiều nội dung. Mỗi nội dung là một cuộc thi đấu của một môn thể thao thi đấu có kết quả xếp thứ hạng và được trao huy chương và giấy chứng nhận.
3. Việc lựa chọn các môn thể thao cho chương trình, cũng như quyết định về tiêu chuẩn và điều kiện để đưa môn thể thao vào chương trình đều thuộc thẩm quyền của Phiên họp IOC. Chỉ những môn thể thao chấp nhận, thực hiện Luật phòng chống Doping thế giới mới có thể được đưa vào và duy trì trong chương trình.
4. Quyết định đưa môn thể thao hay nội dung thi đấu vào chương trình thuộc thẩm quyền Ban chấp hành IOC.

Hướng dẫn áp dụng Điều 46

1. Những Điều khoản chung áp dụng cho cả Thế vận hội Mùa hè và Thế vận hội Mùa đông
 - 1.1. Sau mỗi kỳ Thế vận hội, IOC sẽ xem xét lại chương trình. Trong mỗi lần xem xét, các tiêu chuẩn để đưa môn thể thao, nội dung thi đấu vào chương trình có thể được xem xét lại để đưa vào hay loại môn thể thao hay nội dung thi đấu do cơ quan có thẩm quyền của IOC quyết định.
 - 1.2. Trước mỗi quyết định của Phiên họp về việc thành lập chương trình cho mỗi kỳ Thế vận hội, IF điều hành quản lý môn thể thao

đề nghị đưa vào chương trình cần phải khẳng định sự tham dự kỳ Thế vận hội với IOC.

- 1.3. Việc đưa bất kỳ môn thể thao nào vào Chương trình Thế vận hội sẽ do Ban chấp hành IOC quyết định trong Phiên họp bầu chọn thành phố đăng cai tổ chức Thế vận hội đó.
 - 1.4. Việc đưa bất kỳ môn thể thao hay nội dung thi đấu nào vào chương trình của bất kỳ Thế vận hội nào sẽ do Ban chấp hành IOC quyết định ít nhất 3 năm trước khai mạc Thế vận hội.
 - 1.5. Thời hạn như trong hướng dẫn áp dụng Mục 46.1.3 và 1.4 có thể bị hủy bỏ, để cho phép những thay đổi trong chương trình với sự phê chuẩn của IF liên quan, của OCOG và cơ quan có thẩm quyền của IOC.
 - 1.6. Trước khi quyết định đưa bất cứ môn thể thao nào vào chương trình, Phiên họp có thể quy định tiêu chuẩn hoặc các điều kiện cụ thể để đưa môn thể thao đó vào chương trình.
 - 1.7. Phiên họp có thể loại bỏ bất cứ môn thể thao nào ra khỏi chương trình vào bất cứ thời điểm nào nếu IF điều hành quản lý môn thể thao liên quan không tuân theo Hiến chương Olympic hoặc Luật phòng chống Doping thế giới. Hơn nữa, có thể áp dụng các biện pháp và hình thức xử phạt qui định trong Điều 23.
 - 1.8. Việc sửa đổi Mục 46.2.1.2 và 3.1.2 có ảnh hưởng tới việc giảm số lượng IF được liệt kê dưới đây có thể được đệ trình và quyết định của Phiên họp đối với những vấn đề nghiêm trọng, đặc biệt, nếu IF liên quan không tuân theo Hiến chương Olympic hoặc luật phòng chống Doping thế giới.
 - 1.9. Bất cứ IF liên quan nào bị đệ trình tới Phiên họp chiếu theo Hướng dẫn áp dụng Mục 46.1.1.7 hoặc 1.1.8 có quyền được nghe các cáo buộc trước khi quyết định được thực hiện.
2. Những qui định được áp dụng đối với Thế vận hội
 - 2.1. Đưa các môn Thể thao vào chương trình
 - 2.1.1 Các môn thể thao trong chương trình bao gồm các môn thể thao cơ bản (gọi tắt là “cơ bản”) và các môn thể thao bổ sung.
 - 2.1.2 Các môn thể thao cơ bản gồm ít nhất 25 môn thể thao được Phiên họp lựa chọn theo đề xuất của Ban chấp hành IOC trong

số những môn thể thao được các Liên đoàn Thể thao Quốc tế sau điều hành và quản lý:

- IAAF: Liên đoàn Điền kinh nghiệp dư quốc tế;
- FISA : Liên đoàn Rowing quốc tế;
- IBAF: Hiệp hội Bóng chày quốc tế;
- IBF: Liên đoàn Cầu lông quốc tế;
- FIBA: Liên đoàn Bóng rổ quốc tế;
- AIBA: Hiệp hội Quyền Anh nghiệp dư quốc tế;
- ICF: Liên đoàn Canoeing quốc tế;
- ICU: Liên đoàn Xe đạp quốc tế;
- FEI: Liên đoàn Đua ngựa quốc tế;
- FIE: Liên đoàn Kiếm quốc tế;
- FIFA: Liên đoàn Bóng đá quốc tế;
- FIG: Liên đoàn Thể dục quốc tế;
- IWF: Liên đoàn Cử tạ quốc tế;
- IHF: Liên đoàn Bóng ném quốc tế;
- FIH: Liên đoàn Hockey quốc tế;
- IJF: Liên đoàn Judo quốc tế;
- FILA: Liên đoàn Vật nghiệp dư quốc tế;
- FINA: Liên đoàn Bơi lội quốc tế;
- UIPM: Liên đoàn 5 môn phối hợp hiện đại quốc tế;
- ISF: Liên đoàn Bóng mềm quốc tế;
- ITF: Liên đoàn Quần vợt quốc tế;
- ITTF: Liên đoàn Bóng bàn quốc tế;
- ISSF: Liên đoàn Bắn súng quốc tế;
- FITA: Liên đoàn Bắn cung quốc tế;
- ITU: Hiệp hội 3 môn phối hợp quốc tế;
- FIVB: Liên đoàn Bóng chuyền quốc tế;
- ISAF: Liên đoàn Thuyền buồm quốc tế;
- WTF: Liên đoàn Taekwondo thể giới;

2.1.3 Theo đề xuất của Ban chấp hành IOC, Phiên họp có thể chọn một hoặc một vài môn thể thao bổ sung trong số những môn thể thao

liệt kê ở Hướng dẫn áp dụng Mục 46.2.1.2 và không được bổ sung vào nhóm các môn cơ bản theo quyết định của Phiên họp, cũng như các môn thể thao do IF điều hành quản lý đã được IOC công nhận.

2.1.4 Tổng số các môn thể thao bổ sung được Phiên họp lựa chọn đưa vào chương trình bao gồm cả những môn thể thao cơ bản sẽ không vượt quá 28 môn.

2.2 Thủ tục áp dụng

2.2.1 Ban chấp hành IOC đề xuất lên Phiên họp đưa vào chương trình ít nhất 25 môn thể thao là những môn thể thao cơ bản. Phiên họp sẽ bỏ phiếu toàn bộ các môn thể thao cơ bản, quyết định sẽ dựa vào đa số phiếu. Trong trường hợp không đạt đa số phiếu sẽ tổ chức bỏ phiếu bổ sung tại Phiên họp theo quyết định của Chủ tịch. Tất cả các môn thể thao đưa vào chương trình đều tuân theo các vòng bỏ phiếu như vậy để cấu thành các môn thể thao cơ bản.

2.2.2 Khi các môn thể thao cơ bản đã được chọn theo Hướng dẫn áp dụng Điều 46.2.2.1, Ban chấp hành IOC có thể đề xuất tới Phiên họp đưa vào chương trình một hoặc vài môn thể thao khác như quy định trong Hướng dẫn áp dụng Điều 46.2.1.3. Phiên họp có thể bỏ phiếu đưa vào chương trình các môn thể thao khác hoặc thông qua bỏ phiếu cá nhân, quyết định dựa vào đa số phiếu.

3. Những quy định áp dụng cho Thế vận hội Mùa đông

3.1 Đưa các môn thể thao vào chương trình

3.1.1 Các môn thể thao trong chương trình bao gồm các môn thể thao cơ bản (gọi tắt là “cơ bản”)

3.1.2 Các môn thể thao cơ bản bao gồm các môn thể thao được các Liên đoàn Thể thao Quốc tế sau điều hành quản lý:

- FIBT: Liên đoàn Xe trượt lòng máng quốc tế;
- IIHF: Liên đoàn Khúc côn cầu trên băng quốc tế;
- WCF: Liên đoàn Bi đá quốc tế;
- FIL: Liên đoàn Xe trượt tuyết quốc tế;
- IUB: Hiệp hội Biathlon quốc tế;
- ISU: Hiệp hội Trượt băng nghệ thuật quốc tế;
- FIS: Liên đoàn Trượt tuyết quốc tế.

3.1.3 Thủ tục áp dụng

Phiên họp sẽ bỏ phiếu các môn thể thao cơ bản quyết định sẽ dựa vào đa số phiếu. Trong trường hợp không đạt đa số phiếu sẽ tổ chức bỏ phiếu bổ sung tại Phiên họp theo quyết định của Chủ tịch. Tất cả các môn Thể thao được đưa vào chương trình đều tuân theo các vòng bỏ phiếu như vậy để cấu thành các môn thể thao cơ bản.

- 3.1.4 Nếu những môn thể thao bổ sung dự kiến đưa vào chương trình, thì thủ tục tiến hành sẽ tương tự như tiến trình áp dụng cho các môn thể thao cơ bản của Thế vận hội, với những sửa đổi hợp lý về chi tiết.

47. Trách nhiệm về chuyên môn kỹ thuật của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế ở Thế vận hội

1. Mỗi Liên đoàn Thể thao Quốc tế chịu trách nhiệm kiểm soát, điều hành môn thể thao liên quan tại Thế vận hội, tất cả các nhân tố của cuộc thi đấu, bao gồm lịch thi đấu, địa điểm thi đấu và tập luyện cũng như tất cả trang thiết bị đều phải tuân theo Điều lệ của Liên đoàn Thể thao Quốc tế. Đối với tất cả sự sắp xếp kỹ thuật, OCOG phải hỏi ý kiến IF liên quan. Việc tổ chức tất cả các nội dung thi đấu của mỗi môn thể thao được đặt dưới sự quản lý trực tiếp của IF liên quan.
2. Ban tổ chức Thế vận hội phải khẳng định các môn thể thao Olympic khác nhau trong chương trình Thế vận hội được đối xử công bằng.
3. Quyết định cuối cùng liên quan đến chương trình và lịch thi đấu hàng ngày của các cuộc thi đấu thuộc về Ban chấp hành IOC.

Hướng dẫn áp dụng Điều 47

1. Chuẩn bị về chuyên môn tại Thế vận hội.
Các Liên đoàn Thể thao Quốc tế có các quyền hạn và trách nhiệm về chỉ đạo chuyên môn ở Thế vận hội như sau:
 - 1.1. Xây dựng Điều lệ kỹ thuật cho các môn thể thao, các môn, các nội dung thi đấu, kể cả các tiêu chuẩn về kết quả, các chỉ tiêu kỹ thuật về trang thiết bị, lắp đặt và phương tiện, các điều lệ, kỹ thuật vận động, bài tập hay qui định truyệt quyền về trọng tài và tính giờ.
 - 1.2. Ban tổ chức Thế vận hội chịu trách nhiệm lập bảng kết quả cuối cùng và xếp hạng các cuộc thi đấu Olympic bằng chính chi phí của

mình. Kết quả đó sẽ được trình lên IF, ngay lập tức sau mỗi cuộc thi đấu bằng hệ thống điện tử theo các hướng dẫn của IOC. Các IF liên quan có quyền cập nhật kết quả thi đấu trên website chính thức của Liên đoàn mình.

- 1.3. Với thẩm quyền cho phép của IOC, các IF sẽ thi hành quyền giám sát chuyên môn về các địa điểm thi đấu và tập luyện cho từng môn thể thao trong thời gian thi đấu ở Thế vận hội.
- 1.4. Tuyển chọn các trọng tài, các giám sát, các cán bộ chuyên môn khác của nước chủ nhà và quốc tế theo số lượng do các Liên đoàn liên quan đề xuất và được Ban chấp hành IOC công nhận. Các chi phí ăn ở, đi lại, trang phục của các giám sát, trọng tài và các quan chức kỹ thuật quốc tế do Ban tổ chức Thế vận hội đài thọ. Quan chức kỹ thuật phải có mặt ở địa điểm thi đấu ít nhất ba ngày trước cuộc thi đấu đầu tiên và ở ít nhất một ngày sau cuộc thi đấu cuối cùng.
- 1.5. Đề cử hai đại biểu kỹ thuật trong suốt thời gian chuẩn bị trang thiết bị cho các môn thể thao để đảm bảo rằng các điều luật của mình được tuân thủ và kiểm tra tất cả các yếu tố chuyên môn của các cuộc thi đấu bao gồm đăng ký, tiêu chuẩn, địa điểm thi đấu, chương trình thi đấu, các cuộc thi đấu tiền Olympic cũng như các điều kiện liên quan tới ăn, ở, đi lại cho các cán bộ chuyên môn, trọng tài và giám sát.
 - 1.5.1 Hai đại biểu kỹ thuật của mỗi Liên đoàn Thể thao Quốc tế phải có mặt tại địa điểm thi đấu ít nhất 5 ngày trước khi bắt đầu cuộc thi đấu đầu tiên của môn Thể thao của mình, để chuẩn bị mọi thứ cần thiết liên quan đến các đăng ký thi đấu.
 - 1.5.2 Các chi phí hợp lý của các đại biểu đó trong thời gian này cho đến khi kết thúc Thế vận hội sẽ do Ban tổ chức Thế vận hội thanh toán (đi lại bằng máy bay hạng nhất nếu quãng đường đi quá 2500km hoặc hạng thường nếu quãng đường dưới 2500 km, phòng ở và tiền ăn).
 - 1.5.3 Ngoài ra, vì những lý do chuyên môn, trong những trường hợp đặc biệt, sự có mặt của các đại biểu kỹ thuật hoặc tổ chức thêm chuyến đi thăm và làm việc là cần thiết, thì Ban tổ chức Thế vận hội sẽ sắp xếp hợp lý sau khi đã báo cáo với IOC. Trong trường hợp không được chấp thuận, Ban chấp hành IOC sẽ quyết định.

- 1.6. Đảm bảo rằng tất cả các vận động viên tuân thủ theo đúng các Điều khoản ở Điều 49 và 51.
- 1.7. Thực thi theo thẩm quyền của IOC, các NOC, các Điều lệ của IOC liên quan tới tư cách tham dự trước Thế vận hội (Vòng đấu loại) và trong Thế vận hội.
- 1.8 IOC và IF tế chuẩn bị, kiểm tra những yêu cầu kỹ thuật đối với thành phố đăng cai.
2. Các quy định chuyên môn đòi hỏi sự thống nhất của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế và Ban tổ chức Thế vận hội trước khi trình lên Ban chấp hành IOC phê duyệt.
 - 2.1 Lịch thi đấu hàng ngày của một môn thể thao ở Thế Vận Hội.
 - 2.2 Lộ trình, tiến trình của những cuộc thi đấu diễn ra bên ngoài các địa điểm Thế Vận Hội (thí dụ, Đua thuyền, chạy Marathon, Đi bộ thể thao, Xe đạp đường trường, Đua ngựa toàn năng).
 - 2.3 Những yêu cầu về trang thiết bị tập luyện trước và trong Thế Vận hội.
 - 2.4 Trang thiết bị kỹ thuật ở các địa điểm thi đấu mà các Liên đoàn Thể thao Quốc tế chưa quy định và không được liệt kê trong Điều lệ chuyên môn.
 - 2.5 Lắp đặt kỹ thuật để thiết lập, hiển thị kết quả.
 - 2.6 Trang phục cần thiết cho các quan chức kỹ thuật của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế (như giám sát và trọng tài) trong Thế vận hội.
3. Các đề xuất của Liên đoàn Thể thao Quốc tế yêu cầu Ban chấp hành IOC phê chuẩn.
 - 3.1 Xây dựng chương trình môn thể thao bao gồm bổ sung thêm hoặc hủy bỏ các nội dung thi đấu đúng theo Điều lệ, các tiêu chuẩn và Điều kiện do IOC đề ra tại Thế vận hội.
 - 3.2 Quy định số lượng vận động viên cho từng nước ở từng nội dung thi đấu và số đội tham dự Thế vận hội.
 - 3.3 Xây dựng hệ thống thi đấu vòng loại ba năm trước Thế vận hội.
 - 3.4 Xây dựng hệ thống phân bảng và tuyển chọn vận động viên trong các vòng đấu loại (hoặc các đội ở vòng đấu loại) để tham dự Thế vận hội.
 - 3.5 Quy định số lượng vận động viên dự bị trong các môn thể thao cá nhân hay đồng đội hay các cuộc thi đấu.
 - 3.6 Quy định việc lựa chọn và số lượng vận động viên để kiểm tra Doping.

3.7 Ủy quyền từ hai đại biểu kỹ thuật trở lên để giám sát công tác chuẩn bị cho Thế vận hội hay tổ chức các cuộc kiểm tra bổ sung, ngoài những quy định của Hiến chương Olympic.

3.8 Các Liên đoàn Thể thao Quốc tế không được phép sản xuất dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất cứ phương tiện truyền thông gì, như các loại băng ghi hình hoặc nghe- nhìn về các cuộc thi đấu Olympic và sử dụng kết quả, sản phẩm ghi lại được vì mục đích thương mại.

4. Các Điều khoản khác liên quan tới công tác chuẩn bị chuyên môn:

4.1. Chậm nhất là ba năm trước khai mạc Thế vận hội, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế phải thông báo với Ban tổ chức Thế vận hội, IOC, các NOC về các đặc tính kỹ thuật, trang thiết bị, dụng cụ thể thao được sử dụng để trang bị tại các địa điểm trong thời gian Thế vận hội. Các Liên đoàn Thể thao Quốc tế có thể yêu cầu Ban chấp hành IOC xây dựng các hướng dẫn đối với những thiết bị thể thao phải được trang bị bởi một hay nhiều công ty cụ thể.

4.2. Các quan chức kỹ thuật cần thiết (trọng tài, giám khảo, giám sát, trọng tài bấm giờ) và một hội đồng trọng tài giải quyết khiếu nại của mỗi môn thể thao được Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan bổ nhiệm đề xuất theo số lượng giới hạn do Ban chấp hành IOC quy định. Những quan chức kỹ thuật này thi hành các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Liên đoàn Thể thao Quốc tế và theo sự phối hợp với Ban tổ chức Thế vận hội.

4.3. Không một quan chức nào đã tham gia vào quyết định có thể là một thành viên của ban trọng tài chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về tranh chấp.

4.4. Các kết luận của các ban giải quyết khiếu nại phải được thông báo ngay cho Ban chấp hành IOC.

4.5. Ban trọng tài giải quyết khiếu nại đưa ra các quyết định về tất cả các vấn đề chuyên môn liên quan đến môn thể thao của mình bao gồm bất kỳ hình thức kỷ luật liên quan mà không có sự kháng cáo, không ảnh hưởng đến các hình thức kỷ luật khác có thể do Ban chấp hành IOC hay Phiên họp IOC quyết định.

4.6. Ban tổ chức Thế vận hội phải bố trí địa điểm ăn, ở cho tất cả các quan chức kỹ thuật được các Liên đoàn Thể thao Quốc tế bổ nhiệm ở địa điểm tách biệt với Làng Olympic. Các quan chức kỹ thuật và các thành viên các Ban trọng tài không được ở trong các Làng Olympic. Họ

không thuộc về Đoàn thể thao của NOC và chỉ chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các Liên đoàn Thể thao Quốc tế.

5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với IF:

5.1. Trong thời gian tổ chức Thế vận hội, Ban tổ chức Thế vận hội phải chi kinh phí cho các Liên đoàn Thể thao Quốc tế điều hành các môn thể thao nằm trong chương trình Olympic về cơ sở và trang thiết bị cần thiết để xử lý các vấn đề chuyên môn.

5.2. Với sự đồng ý của Ban chấp hành IOC, Ban tổ chức Thế vận hội, bằng kinh phí của mình, phải cung cấp theo yêu cầu của IFs đã đề cập ở trên các trang thiết bị về quản lý, kỹ thuật và ăn ở, nếu có thể cho phép các IFs tổ chức các cuộc họp tại thành phố đăng cai Thế vận hội.

6. Các cuộc thi đấu vòng loại do các Liên đoàn Thể thao Quốc tế tổ chức:

6.1. Với một số môn thể thao, các IF có thể tổ chức những cuộc thi đấu vòng loại hay đưa ra những quy định hạn chế số lượng để chọn lựa các vận động viên, các đội cụ thể trong các môn thể thao đồng đội tham dự Thế vận hội.

6.2. Các hệ thống hạn chế và cuộc thi đấu vòng loại tuân theo quy định của Hiến chương Olympic trong phạm vi quyết định của Ban chấp hành IOC. Hình thức tổ chức vòng đấu loại phải được trình lên Ban chấp hành IOC phê chuẩn. Các NOC sẽ được IOC thông báo về tất cả các vấn đề liên quan đến các cuộc thi đấu vòng tuyển chọn do các Liên đoàn Thể thao Quốc tế tổ chức.

6.3. Các Điều 49, 56 và 57 không áp dụng cho các cuộc thi đấu vòng tuyển chọn (vòng đấu loại).

7. Các cuộc thi đấu tiên – Thế vận hội do Ban tổ chức Thế vận hội tổ chức.

7.1. Theo hình thức đã được đệ trình lên Ban chấp hành IOC duyệt, Ban tổ chức Thế vận hội, sau khi tham khảo ý kiến các Liên đoàn Thể thao Quốc tế có thể tổ chức các cuộc thi đấu tiên Thế vận hội với mục đích để kiểm tra các trang thiết bị sẽ được sử dụng trong Thế vận hội, đặc biệt, các vấn đề chuyên môn kỹ thuật của địa điểm thi đấu và công nghệ.

7.2. Các cuộc thi đấu tiên - Olympic phải được tiến hành dưới sự giám sát kỹ thuật của Liên đoàn Thể thao Quốc tế liên quan.

7.3. Các cuộc thi đấu tiên - Olympic phải tuân thủ các quy định của Hiến chương Olympic theo quyết định của Ban chấp hành IOC.

48. Trại hè thanh niên

Được ủy quyền của Ban chấp hành IOC, với trách nhiệm của mình Ban tổ chức có thể tổ chức trại hè Thanh niên Quốc tế nhân dịp Thế vận hội.

49. Các phương tiện truyền thông của Thế vận hội.

1. IOC sẽ tiến hành các bước cần thiết nhằm đảm bảo thông tin đầy đủ và rộng rãi nhất trên thế giới về Thế vận hội bằng các phương tiện truyền thông khác nhau.
2. IOC có thẩm quyền về tất cả các quyết định liên quan đến thông tin của các phương tiện truyền thông về Thế vận hội.

Hướng dẫn áp dụng Điều 49

1. Mục đích của Phong trào Olympic là thông qua Thế vận hội, các phương tiện truyền thông đưa tin tuyên truyền về Thế vận hội để thúc đẩy các nguyên tắc và giá trị của Lý tưởng Olympic.
2. Ban chấp hành IOC qui định tất cả các yêu cầu kỹ thuật liên quan tới công tác thông tin của các phương tiện truyền thông về Thế vận hội theo hướng dẫn về thông tin đại chúng của IOC, là một phần không thể thiếu trong Hợp đồng thành phố đăng cai. Nội dung hướng dẫn các phương tiện truyền thông và hướng dẫn khác của Ban chấp hành IOC có tính bắt buộc đối với mọi cá nhân liên quan tới việc thông tin về Thế vận hội.
3. Chỉ những cá nhân có thể báo chí mới được tác nghiệp là phóng viên, bình luận viên.... Trong suốt thời gian Thế vận hội, không một vận động viên, Huấn luyện viên, cán bộ, tùy viên báo trí hay đối tượng tham dự đăng ký thẻ khác được tác nghiệp như một phóng viên hoặc trong bất cứ chức năng nào khác của phương tiện thông tin đại chúng.

50. Các ấn phẩm liên quan tới Thế vận hội

Tất cả các ấn phẩm liên quan đến Thế vận hội Olympic, theo yêu cầu của IOC sẽ được phát hành theo hình thức được IOC yêu cầu và phân phối bằng kinh phí của Ban tổ chức.

Hướng dẫn áp dụng Điều 50

1. Ban tổ chức chịu trách nhiệm chuẩn bị, sản xuất, phát hành, phân phát các ấn phẩm và tài liệu sau tới IOC, IF và tất cả các NOC:
 - 1.1 Với mỗi môn thể thao, có một cuốn sách bao gồm chương trình chung và các quy định chuyên môn;
 - 1.2 Một cuốn sách y tế theo đúng các hướng dẫn của IOC;
 - 1.3 Một báo cáo đầy đủ theo hướng dẫn của IOC về tổ chức Thế vận hội Olympic.
2. Tất cả tài liệu, ấn phẩm liên quan đến Thế vận hội, OCOG phải tuân theo hướng dẫn của Ban chấp hành IOC. Theo nguyên tắc chung, nội dung của tất cả các tài liệu và ấn phẩm phải trình lên IOC để duyệt trước.

51. Quảng cáo, cổ động và tuyên truyền

1. Ban chấp hành IOC quyết định các nguyên tắc điều kiện làm căn cứ để ủy quyền một hình thức quảng cáo hoặc tuyên truyền nào đó.
2. Không một hình thức quảng cáo hay tuyên truyền khác được phép ở trong hay trên các sân vận động hay các địa điểm thi đấu khác được xem là một phần của các địa điểm Olympic. Không được phép lắp đặt các biển quảng cáo thương mại ở sân vận động, các địa điểm thể thao khác.
3. Không được phép tổ chức trình diễn hoặc tuyên truyền chính trị, tôn giáo hay chủng tộc bên trong các địa điểm Olympic, khu vực địa điểm thi đấu hoặc các địa điểm khác.

Hướng dẫn áp dụng Điều 51

1. Không có một hình thức quảng cáo hay tuyên truyền nào có tính thương mại hay hình thức khác có thể xuất hiện trên trang phục, phụ kiện, hoặc quần áo, trang thiết bị của vận động viên hay những người khác mặc hoặc sử dụng tại Thế vận hội ngoại trừ việc xác định nhà sản xuất trang phục hay trang thiết bị, dụng cụ liên quan, đảm bảo việc xác định đó không thể hiện rõ dấu hiệu mục đích quảng cáo như qui định ở Mục 8 dưới đây.
 - 1.1 Nhãn mác xác định nhà sản xuất sẽ không được xuất hiện quá một lần trên trang phục và trang thiết bị.

- 1.2 Với trang thiết bị: nhãn mác xác định nhà sản xuất không vượt quá 10% tổng diện tích của trang thiết bị mà được lộ ra trong khi thi đấu sẽ bị coi như là biểu hiện dấu hiệu rõ ràng. Tuy nhiên, không nhãn mác nào của nhà sản xuất được vượt quá 60cm².
- 1.3 Mũ (ví dụ như mũ cát, mũ bảo hiểm, kính dâm, kính bảo hiểm) và găng tay: bất cứ dấu hiệu của nhà sản xuất nếu vượt quá 6 cm² sẽ bị coi như là biểu lộ rõ ràng.
- 1.4 Trang phục (ví dụ như áo phông, quần soóc, áo pun và quần dài thể thao): nhãn mác nhà sản xuất nếu vượt quá 20cm² sẽ bị coi như là biểu lộ rõ ràng.
- 1.5 Giấy: Các hình thức thiết kế khác biệt của nhà sản xuất được chấp nhận. Tên hay biểu tượng của nhà sản xuất cũng có thể xuất hiện đồng thời trên một diện tích không vượt quá 6 cm² được coi là một bộ phận của thiết kế đặc trưng bình thường hay tính độc lập của mẫu thiết kế.

Trong trường hợp có các điều luật đặc biệt được Liên đoàn Thể thao Quốc tế công nhận, ngoại lệ với những quy định ở trên thì có thể được Ban chấp hành IOC phê chuẩn.

Mọi vi phạm các quy định của Điều khoản này có thể bị truất quyền hoặc bị thu hồi thẻ tham dự của cá nhân liên quan. Các quyết định của Ban chấp hành IOC về vấn đề này là quyết định cuối cùng.

Số đeo của các vận động viên không được gắn bất cứ hình thức quảng cáo nào và chỉ được mang biểu trưng Olympic của Ban tổ chức Thế vận hội.

2. Để hợp lệ, có giá trị, tất cả các hợp đồng của Ban tổ chức Thế vận hội mang một yếu tố quảng cáo nào đó kể cả ủy quyền hay cấp phép sử dụng biểu trưng hay linh vật của Thế vận hội phải theo Hiến chương Olympic và tuân thủ theo chỉ dẫn của Ban chấp hành IOC. Điều tương tự cũng áp dụng đối với các hợp đồng liên quan với trang thiết bị, dụng cụ tính thời gian, bảng điểm và đối với các nhãn mác xác nhận trong các chương trình truyền hình. Vi phạm các quy định này đều thuộc thẩm quyền của Ban chấp hành IOC.
3. Bất kỳ linh vật được thiết kế cho Thế vận hội Olympic sẽ được coi như là một biểu trưng Olympic, thiết kế phải được Ban tổ chức Thế vận hội trình lên Ban chấp hành IOC phê duyệt. Linh vật không được sử dụng

vào các mục đích thương mại trong quốc gia của một NOC mà không có sự phê chuẩn trước bằng văn bản.

4. Ban tổ chức Thế vận hội phải bảo vệ bản quyền của các biểu trưng và linh vật của Thế vận hội, vì lợi ích của IOC, trên cả bình diện Quốc gia và Quốc tế. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Ban tổ chức và NOC nước chủ nhà có thể khai thác biểu trưng và linh vật cũng như mọi nhãn hiệu, thiết kế, phù hiệu, áp phích, tranh cổ động, đồ vật và tài liệu liên quan với Thế vận hội, trong quá trình chuẩn bị, tổ chức Thế vận hội và trong một thời gian nhất định sau Thế vận hội với thời hạn chậm nhất là kết thúc năm Thế vận hội được tổ chức. Khi kết thúc thời hạn này, mọi quyền sở hữu hoặc liên quan đến các biểu tượng, linh vật và các nhãn hiệu, thiết kế, huy hiệu, tranh cổ động, đồ dùng và tài liệu khác sẽ hoàn toàn thuộc về IOC. Ban tổ chức Thế vận hội hoặc NOC trong trường hợp được phép gia hạn ở mức cần thiết, sẽ hoạt động theo ủy thác (danh nghĩa được ủy thác) vì lợi ích độc quyền của IOC trong lĩnh vực này.
5. Các Điều khoản hướng dẫn áp dụng với những sửa đổi cũng áp dụng đối với tất cả các các hợp đồng được ký bởi Ban tổ chức Phiên họp hay Hội nghị Olympic.
6. Trang phục của vận động viên và những cá nhân có vị trí chính thức có thể mang cờ hay biểu tượng Olympic của NOC hoặc biểu trưng của Ban tổ chức với sự đồng ý của Ban tổ chức Thế vận hội. Các quan chức Liên đoàn Thể thao Quốc tế có thể mặc trang phục và biểu tượng của Liên đoàn.
7. Nhãn mác xác nhận trên tất cả các dụng cụ, trang thiết bị và tất cả các máy móc kỹ thuật khác mà không được vận động viên hay những thành viên tham dự khác sử dụng kể cả dụng cụ tính thời gian và bảng điểm đều không được vượt quá 1/10 chiều cao của dụng cụ, trang thiết bị hay máy móc đó và không được cao quá 10cm.
8. Từ “nhãn mác xác nhận” có nghĩa là sự hiển thị bình thường tên, thiết kế, nhãn mác, biểu tượng hay các dấu hiệu đặc trưng khác của nhà sản xuất trên sản phẩm, chỉ được xuất hiện một lần trên mỗi sản phẩm.
9. Ban tổ chức Thế vận hội, tất cả thành viên tham dự Thế vận hội và các cá nhân khác được đăng ký tham dự hoặc các bên liên quan phải tuân theo các tài liệu, chỉ đạo, hay hướng dẫn và hướng dẫn khác của Ban

chấp hành IOC, tôn trọng các quy định của Điều 51, Hướng dẫn áp dụng Điều 51.

IV. NGHI THỨC NGOẠI GIAO

52. Nghi thức.

1. Trong suốt thời gian diễn ra Thế vận hội, Ban chấp hành IOC có toàn bộ thẩm quyền quyết định nghi thức áp dụng ở tất cả các địa điểm thuộc trách nhiệm của Ban tổ chức Thế vận hội.
2. Trong tất cả các buổi lễ và cuộc thi đấu trong thời gian Thế vận hội, nghi thức lễ tân đối với các thành viên, Chủ tịch danh dự vĩnh viễn, thành viên danh dự vĩnh viễn, thành viên danh dự của IOC được sắp xếp theo thứ tự chức vụ, Chủ tịch, Chủ tịch danh dự vĩnh viễn và các Phó Chủ tịch, tiếp tới là các thành viên của Ban Tổ chức, Chủ tịch các Liên đoàn Thể thao Quốc tế và các Chủ tịch của các NOC.
3. OCOG, IF, NOC và tất cả những cá nhân khác được chính thức tham gia Thế vận hội, dù ở bất cứ chức vụ nào, tổ chức nào cũng phải tuân theo hướng dẫn lễ tân của IOC và các chỉ dẫn khác của Ban chấp hành IOC.

53. Thẻ tham dự Olympic và thẻ nhận dạng

1. Thẻ tham dự Olympic và thẻ nhận dạng là một loại giấy tờ xác định người sở hữu có quyền được tham dự Thế vận hội. Cùng với hộ chiếu hoặc các giấy tờ chính thức khác của người sử dụng, thẻ tham dự Olympic và thẻ nhận dạng cho phép họ nhập cảnh vào quốc gia của thành phố đăng cai tổ chức Thế vận hội. Cho phép người mang thẻ cư trú, thực hiện chức trách Olympic của mình trong thời gian Thế vận hội bao gồm thời gian không quá 1 tháng trước và một tháng sau của Thế vận hội.
2. Thẻ tham dự Olympic, thẻ nhận dạng được IOC cấp cho những cá nhân đủ tư cách tham dự Thế vận hội. Cho phép người mang thẻ vào các khu vực, địa điểm và các sự kiện thi đấu cần thiết được quy định trên thẻ với sự kiểm soát của Ban tổ chức. Ban chấp hành IOC quyết định những cá nhân được cấp thẻ và các điều kiện áp dụng cho việc cấp thẻ. Ban tổ chức Thế vận hội, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, NOC, các cá nhân và tập thể liên quan khác đều phải tuân theo các tài liệu, hướng dẫn, chỉ đạo cũng như các vấn đề qui định về thẻ của Ban chấp hành IOC.

54. Sử dụng cờ Olympic

1. Ban tổ chức chịu trách nhiệm bố trí một lá cờ Olympic cỡ lớn nhất tung bay trên cột cờ dựng ở một vị trí trang trọng trong sân vận động chính và tất cả các địa điểm thi đấu khác. Những lá cờ đó được kéo lên trong Lễ Khai mạc và hạ cờ trong Lễ Bế mạc Thế vận hội.

2. Ban tổ chức chịu trách nhiệm bố trí một số lượng lớn cờ Olympic trong Làng Thế vận hội cũng như các địa điểm thi đấu, tập luyện và tất cả các nơi khác.

55. Sử dụng ngọn lửa Olympic

1. Ban tổ chức Thế vận hội chịu trách nhiệm rước ngọn lửa Olympic đến Sân vận động Olympic. Tất cả các công việc bố trí cuộc chạy rước đuốc và việc sử dụng ngọn đuốc Olympic sẽ được tiến hành theo đúng nghi thức quy định của IOC.
2. Sau Lễ Bế mạc Thế vận hội, bất kỳ ngọn đuốc Olympic, đài lửa hoặc các thiết bị khác dùng để đốt lửa Olympic sẽ không được sử dụng ở bất cứ thành phố đăng cai khác hay bất cứ nơi đâu mà không có sự phê chuẩn của IOC.

56. Các Lễ Khai mạc và Bế mạc.

1. Các Lễ Khai mạc và Bế mạc phải được tiến hành theo đúng hướng dẫn nghi thức do IOC quyết định.
2. Nội dung, chi tiết của tất cả các kịch bản, kế hoạch và chương trình của các buổi lễ phải trình cho IOC phê chuẩn trước.
3. Nguyên thủ quốc gia nước đăng cai tuyên bố khai mạc Thế vận hội bằng một trong các câu sau tùy theo từng sự kiện:

- Nếu tại Lễ khai mạc Thế vận hội:

“ Tôi tuyên bố khai mạc Thế vận hội...(tên thành phố đăng cai) tổ chức Thế vận hội lần thứ...(số học xác định thứ tự Thế vận hội)... Thế vận hội của kỷ nguyên hiện đại ”.

- Nếu tại Lễ khai mạc Thế vận hội Mùa đông:

“ Tôi tuyên bố khai mạc...(số học Thế vận hội Mùa đông) Thế vận hội Mùa đông của ... (tên của thành phố đăng cai) ”.

Trong suốt thời gian Thế vận hội, kể cả các buổi lễ, không có bài phát biểu của đại diện chính phủ hay tổ chức chính quyền, cũng như bất cứ nhà chính trị ở bất cứ địa điểm nào của Ban tổ chức. Trong suốt buổi Lễ khai mạc và bế mạc, chỉ Chủ tịch IOC và Chủ tịch OCOG mới được trình bày bài phát biểu ngắn.

57. Nghi lễ cho người chiến thắng, nhận huy chương và bằng chứng nhận.

Các nghi lễ cho người chiến thắng, nhận huy chương và bằng chứng nhận phải diễn ra theo đúng nghi thức do IOC quy định. Các mẫu huy chương và bằng chứng nhận sẽ được trình trước cho IOC phê duyệt.

58. Bảng danh dự

IOC, Ban tổ chức Thế vận hội sẽ không lập một bảng xếp hạng theo quốc gia. Một bảng danh dự mang tên những người nhận huy chương và bằng chứng nhận của nội dung thi đấu sẽ được Ban tổ chức. Họ tên của những người được huy chương, với những thông tin nổi bật sẽ được tôn vinh tại sân vận động chính.

V. TRỌNG TÀI

59. Tranh chấp – Trọng tài

Bất kỳ một sự tranh chấp nào nảy sinh hoặc liên quan tới Thể vận hội Olympic đều được trình lên Toà án Trọng tài Thể thao giải quyết theo như quy định của Tòa án Thể thao liên quan.

